

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**HẢI PHÒNG – 2022**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,  
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI  
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG NAM VIỆT**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN -KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Hoàng Thị Bích Ngọc**

**Giảng viên hướng dẫn: Nguyễn Thị Thuý Hồng**

**HẢI PHÒNG – 2022**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

-----

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Hoàng Thị Bích Ngọc

Mã SV: 2013401004

Lớp : QTL2401K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt

## **NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI**

### **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**

Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo Thông tư 133/2016/TT-BTC.

Tìm hiểu thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập.

Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

### **2. Các tài liệu, số liệu cần thiết**

Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán thanh toán với người mua người bán năm 2021 tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt.

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

### **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp**

*Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt*

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

**Họ và tên** : Nguyễn Thị Thuý Hồng

**Học hàm, học vị** : Thạc sỹ

**Cơ quan công tác** : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn:** Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 04 tháng 04 năm 2022

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 24 tháng 06 năm 2022

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Giảng viên hướng dẫn*

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2022*

**XÁC NHẬN CỦA KHOA**

**MỤC LỤC**

LỜI MỞ ĐẦU ..... 11

CHƯƠNG I ..... 12

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ ..... 12

1.1 Những vấn đề chung về công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp..... 12

1.1.1. Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp..... 12

1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ..... 13

1.1.2.1 Doanh thu ..... 13

1.1.2.2. Các khoản giảm trừ doanh thu. .... 14

1.1.2.3. Chi phí và phân loại chi phí. .... 15

1.1.2.4. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. .... 16

1.1.3 Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp..... 16

1.2 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/TT-BTC. .... 17

1.2.1 Các phương thức tiêu thụ ..... 17

1.2.2.1 Chứng từ sử dụng ..... 18

1.2.2.2 Tài khoản sử dụng ..... 18

1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán..... 21

1.2.2.1.Các chứng từ kế toán sử dụng ..... 23

1.2.2.2.Tài khoản sử dụng: ..... 23

1.2.2.3. Phương pháp hạch toán .....	24
1.2.3. Kế toán chi phí kinh doanh. ....	25
1.2.3.1. Kế toán chi phí bán hàng.....	25
1.2.3.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....	27
1.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.....	29
1.2.4.1. Chứng từ sử dụng .....	29
1.2.4.2. Tài khoản sử dụng .....	29
1.2.4.3 Kết cấu TK 635 .....	30
1.2.4.4. Phương pháp hạch toán chi phí doanh thu, chi phí tài chính. ....	30
1.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác trong doanh nghiệp. ....	32
1.2.5.1. Chứng từ sử dụng .....	32
1.2.5.2. Tài khoản sử dụng .....	32
1.2.6. Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.....	35
1.2.6.1. Chứng từ sử dụng .....	35
1.2.6.2. Tài khoản sử dụng .....	35
1.2.6.3. Phương pháp hạch toán .....	37
1.3. Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo TT133/2016/TT-BTC.....	37
1.3.1. Hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký chung. ....	38
1.3.2. Hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	39
1.3.3. Hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký - Sổ Cái.....	40

1.3.4. Hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy. ....	41
CHƯƠNG 2.....	43
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG NAM VIỆT.....	43
2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt.....	43
2.1.1. Thông tin chung về công ty.....	43
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt. ....	44
2.1.3. Những thuận lợi, khó khăn của công ty .....	44
2.1.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt .....	45
2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt .....	46
2.1.6. Chế độ kế toán và các chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt. ....	47
2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kinh doanh Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt.....	49
2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt. ....	49
2.2.1.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty .....	49
2.2.1.2. Tài khoản sử dụng.....	49
2.2.1.3 Quy trình hạch toán.....	49
2.2.1.4. Ví dụ minh họa về kế toán Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	50



2.2.2 Thực trạng công tác Kế toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt .....	56
2.2.2.1 Tài khoản sử dụng .....	56
2.2.2.2 Chứng từ sử dụng tại Công ty .....	56
2.2.2.4 Sổ sách kế toán sử dụng tại công ty .....	56
2.2.2.5 Quy trình hạch toán .....	56
2.2.2.6. Phương pháp tính giá hàng xuất kho.....	57
2.2.2.7 Ví dụ minh họa về kế toán giá vốn tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt .....	58
2.2.3. Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt .....	63
2.2.3.1.Chứng từ sử dụng tại Công ty .....	63
2.2.3.2.Tài khoản sử dụng tại Công ty .....	63
2.2.3.3 Quy trình hạch toán.....	63
2.2.4. Thực trạng công tác kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt.....	72
2.2.4.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty .....	72
2.2.4.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty .....	72
2.2.4.3. Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty.....	72
2.2.4.4. Ví dụ minh họa về kế toán Doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt.....	73
2.2.5. Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt.....	77
2.2.5.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty.....	77
2.2.5.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty.....	77

2.2.5.3. Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.....	77
CHƯƠNG 3.....	89
MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG NAM VIỆT .....	89
3.1. Đánh giá chung về tình hình doanh nghiệp.....	89
3.1.1. Ưu điểm.....	89
3.1.2. Nhược điểm.....	92
3.2. Một số biện pháp nhằm xác định chính xác kết quả bán hàng của từng mặt hàng tại Công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt.....	92
KẾT LUẬN .....	98
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	99

## LỜI MỞ ĐẦU

Việc tổ chức hạch toán kế toán của doanh nghiệp có nhiều khâu quan trọng, trong đó công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một khâu cơ bản của hạch toán kế toán trong doanh nghiệp. Do đó việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty đóng vai trò quan trọng trong việc xác định chính xác kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt, em đã tìm hiểu thực tế để nâng cao kiến thức, học hỏi kinh nghiệm thực tế về công tác kế toán. Qua đó em nhận thức đầy đủ, cụ thể hơn về công tác kế toán còn tồn tại một số hạn chế trong việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

Xuất phát từ thực tế đó em đã chọn đề tài “***Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt***” làm đề tài khóa luận. Thông qua đây, em hy vọng sẽ giúp công ty hoàn thiện hơn về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Ngoài phần mở đầu và kết luận, kết cấu đề tài gồm 3 chương:

*Chương 1: Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/TT-BTC.*

*Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt.*

*Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt.*

Khóa luận của em được hoàn thành với sự giúp đỡ, quan tâm của giáo viên hướng dẫn -Th.S Nguyễn Thị Thuý Hồng cùng Ban lãnh đạo, phòng Kế toán trong Công ty. Vì thời gian thực tập, sự hiểu biết và trình độ nghiệp vụ còn hạn chế nên bài khóa luận của em thiếu sót. Em kính mong các thầy cô chỉ bảo, tạo điều kiện thuận lợi để em hoàn thành tốt bài khóa luận này.

## CHƯƠNG I

### LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

#### 1.1 Những vấn đề chung về công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

##### *1.1.1. Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.*

Để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp cần phải tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng nhu cầu thị trường. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh đó thì khâu tiêu thụ là khâu cuối cùng đóng vai trò quan trọng đối với toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài phần doanh thu có được từ bán hàng và cung cấp dịch vụ thì doanh thu còn bao gồm khoản thu từ các hoạt động khác mang lại.

Việc tổ chức khâu tiêu thụ sẽ đảm bảo nguồn tài chính cho doanh nghiệp trang trải các khoản chi phí hoạt động và thực hiện tốt quá trình tái sản xuất, tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, doanh thu còn là nguồn cung cấp để các doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Bên cạnh đó, doanh thu còn có thể là nguồn tham gia góp vốn cổ phần, tham gia liên doanh, liên kết với các đơn vị khác. Tuy nhiên, nếu doanh thu trong kỳ không đủ bù đắp các khoản chi phí doanh nghiệp đã bỏ ra thì doanh nghiệp sẽ gặp nhiều khó khăn về mặt tài chính. Bên cạnh đó, kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh còn là cơ sở để đánh giá hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời kỳ nhất định của doanh nghiệp, là điều kiện để cung cấp các thông tin cần thiết cho Ban lãnh đạo phân tích lựa chọn những phương án tối ưu cho doanh nghiệp. Chính vì vậy, việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách khoa học, hợp lý và phù hợp có ý nghĩa quan trọng trong việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, cơ quan quản lý để doanh nghiệp phát triển bền vững hơn.

## ***1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh***

### ***1.1.2.1 Doanh thu***

Doanh thu là tổng giá trị của các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Doanh thu chỉ bao gồm tổng giá trị của các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được. Các khoản thu hộ bên thứ ba (Ví dụ: Nhận làm đại lý thu hộ tiền bán hàng cho đơn vị chủ hàng) không phải là nguồn lợi ích kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp sẽ không được coi là doanh thu. Các khoản góp vốn của cổ đông hoặc chủ sở hữu làm tăng vốn chủ sở hữu nhưng không là doanh thu.

#### **➤ *Doanh thu của doanh nghiệp bao gồm:***

+ *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*: Là toàn bộ số tiền doanh nghiệp thu được và sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán.

+ *Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ*: Là khoản chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu.

+ *Doanh thu tiêu thụ nội bộ*: Phản ánh doanh thu của số sản phẩm hàng hóa dịch vụ trong nội bộ doanh nghiệp. Doanh thu tiêu thụ nội bộ là lợi ích kinh tế thu được từ việc bán hàng hóa, sản phẩm và cung cấp dịch vụ tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc, hạch toán trực thuộc cùng một công ty, tổng công ty tính theo giá bán nội bộ.

+ *Doanh thu hoạt động tài chính*: Là tổng lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính bao gồm những khoản thu về tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

+ *Thu nhập khác*: Là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện hoặc là những khoản không mang tính chất thường xuyên.

#### 1.1.2.2. Các khoản giảm trừ doanh thu.

+ *Chiết khấu thương mại*: Là khoản tiền chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá niêm yết doanh nghiệp đã giảm trừ cho người mua hàng do người mua hàng đã mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế hoặc cam kết mua bán hàng.

+ *Giảm giá hàng bán*: Là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) giảm trừ cho bên mua hàng trong trường hợp đặc biệt, vì lý do hàng bán bị kém phẩm chất, không đúng quy cách, hoặc không đúng thời hạn...đã ghi trong hợp đồng kinh tế.

+ *Giá trị hàng bán bị trả lại*: Là số sản phẩm, hàng hóa doanh nghiệp đã ghi nhận doanh thu nhưng bị khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế hoặc theo chính sách bảo hành như: hàng kém phẩm chất, hàng sai quy cách chủng loại.

+ *Thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp*: được xác định theo số lượng sản phẩm hàng hóa tiêu thụ, giá tính thuế và thuế suất của từng mặt hàng. Trong đó:

- *Thuế tiêu thụ đặc biệt*: là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất một số mặt hàng đặc biệt mà nhà nước không khuyến khích sản xuất như: Bia, rượu, thuốc lá, vàng mã, bài lá...

- *Thuế xuất khẩu*: là một sắc thuế đánh vào tất cả hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

- *Thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp*: là số thuế tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh từ quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

### 1.1.2.3. Chi phí và phân loại chi phí.

*Chi phí*: là khoản chi phí mà một doanh nghiệp phải bỏ ra để vận hành hoạt động của mình trong hoạt động kinh doanh và sản xuất. Đây là khoản chi phí mà người quản lý và người chủ doanh nghiệp luôn phải cân đối sao cho phù hợp nhất với lợi nhuận doanh nghiệp của mình. Chi phí gồm có: giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ *Giá vốn hàng bán*: Là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm hàng hóa (hoặc bao gồm chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

+ *Chi phí quản lý kinh doanh* là: những khoản chi phí có liên quan chung đến toàn bộ hoạt động của cả doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: chi phí nhân viên quản lý, chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác.

+ *Chi phí hoạt động tài chính*: Phản ánh các khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay và cho vay vốn, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ.....

+ *Chi phí khác* là các khoản chi phí phát sinh cho các sự kiện hay nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm: chi phí thanh lý, chi phí nhượng bán TSCĐ, phạt tiền do vi phạm hợp đồng kinh tế, giá trị còn lại của TSCĐ khi thanh lý, nhượng bán.

+ *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp* là: khoản chi bao gồm thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại nhằm mục đích xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

**Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế \* Thuế suất thuế TNDN**

#### 1.1.2.4. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Kết quả kinh doanh là phần thu nhập còn lại sau khi trừ đi tất cả các chi phí. Kết quả kinh doanh là mục đích cuối cùng của mọi doanh nghiệp, nó phụ thuộc vào quy mô và chất lượng của quá trình sản xuất kinh doanh.

#### **Cách tính:**

+ Lợi nhuận từ HĐKD = Doanh thu bán hàng - Giá vốn hàng bán - Chi phí QLKD.

+ Lợi nhuận HĐTC = Doanh thu HĐTC - Chi phí HĐTC.

+ Lợi nhuận khác = Thu nhập khác - Chi phí khác.

+ Lợi nhuận trước thuế = Lợi nhuận từ HĐKD + Lợi nhuận HĐTC +  
Lợi nhuận khác.

+ Lợi nhuận sau thuế = Lợi nhuận trước thuế - Chi phí thuế TNDN.

Trong đó:

+ Chi phí thuế TNDN = Lợi nhuận trước thuế \* Thuế suất thuế TNDN.

#### 1.1.3 Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về mặt số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách, mẫu mã... đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ bán ra.

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ, kịp thời các khoản doanh thu và giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh để cuối kỳ tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

- Theo dõi thường xuyên, liên tục, tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu từ hoạt động tài chính, thu nhập khác.

- Theo dõi chi tiết các tài khoản giảm trừ doanh thu, các khoản phải thu, chi phí từng hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời theo dõi và đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.

- Xác định chính xác kết quả hoạt động kinh doanh, theo dõi tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.



- Cung cấp các thông tin kế toán chính xác, kịp thời phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh doanh liên quan đến doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.
- Xác lập được quá trình luân chuyển chứng từ về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.
- Đưa ra những ý kiến, biện pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh nhằm cung cấp cho ban lãnh đạo có những kế hoạch cụ thể cho hoạt động của doanh nghiệp.

## **1.2 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/TT-BTC.**

### **1.2.1 Các phương thức tiêu thụ**

- Doanh thu bán hàng theo phương thức bán hàng trực tiếp

Là phương thức giao hàng cho người mua tại kho, tại quầy hay tại phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sau khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn bán hàng thì số hàng đã bàn giao được chính thức coi là tiêu thụ và đơn vị mất quyền sở hữu về số hàng này.

- Doanh thu bán hàng theo phương thức gửi hàng đi bán.

Theo phương thức này, doanh nghiệp xuất hàng gửi đi bán cho khách hàng theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Khi xuất hàng gửi đi bán thì hàng chưa được xác định tiêu thụ, tức là chưa được hạch toán vào doanh thu. Hàng gửi đi bán chỉ được hạch toán khi khách hàng chấp nhận thanh toán.

- Doanh thu bán hàng theo phương thức bán trả chậm, trả góp

Theo phương thức này, khi bán hàng doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán hàng trả ngay, khách hàng được chậm trả tiền hàng và phải chịu tiền lãi trả chậm theo tỷ lệ quy định trong trường hợp mua bán hàng. Phần lãi trả chậm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm tiền lãi trả chậm, trả góp.

- Doanh thu bán hàng theo phương thức đổi hàng.

Theo phương thức này, doanh nghiệp sản phẩm vật tư, hàng hóa để đổi lấy vật tư, hàng hóa tương ứng trên thị trường.

- Doanh thu bán hàng theo phương thức đại lý

Theo phương thức này, doanh nghiệp giao hàng cho đại lý để các cơ sở này trực tiếp bán hàng. Bên nhận làm đại lý sẽ trực tiếp bán hàng, thanh toán tiền hàng và được hưởng hoa hồng đại lý. Số hàng chuyển giao cho các cơ sở đại lý vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp cho đến khi doanh nghiệp được các cơ sở đại lý thanh toán tiền hay chấp nhận thanh toán hoặc thông báo về số hàng đã bán được, doanh nghiệp mới mất quyền sở hữu số hàng này.

#### *1.2.2.1 Chứng từ sử dụng*

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Ủy nhiệm thu
- Giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ liên quan khác

#### *1.2.2.2 Tài khoản sử dụng*

#### **Tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

- Tài khoản 511 được chi tiết thành 4 tài khoản cấp 2.
- Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa
- Tài khoản 5112- Doanh thu bán thành phẩm
- Tài khoản 5113- Doanh thu cung cấp dịch vụ
- Tài khoản 5118- Doanh thu khác

Ngoài ra để phản ánh doanh thu bán hàng kế toán còn sử dụng các tài khoản khác như TK 111, TK 112, TK 131, 333....

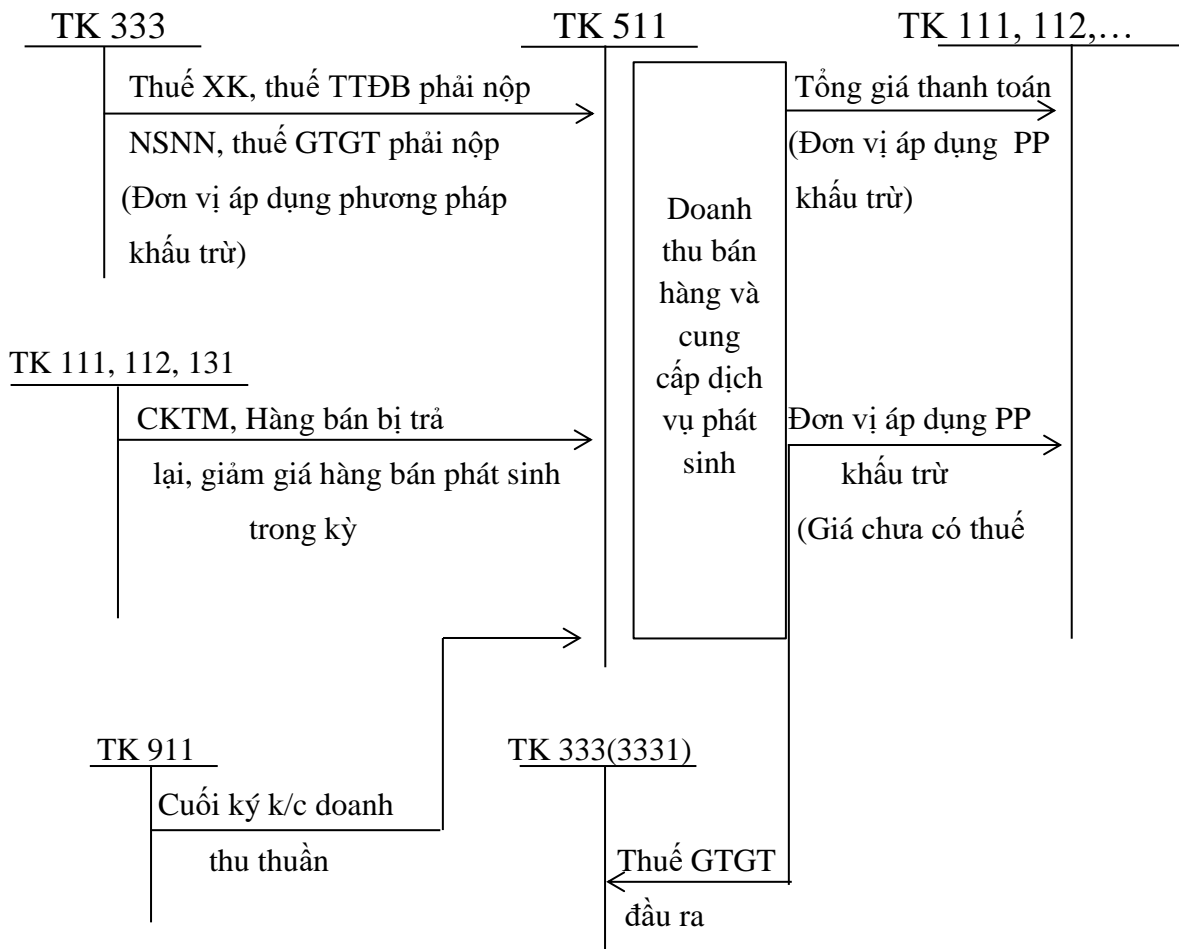
❖ *Kết cấu nội dung phản ánh tài khoản 511.*

Nợ	Tài khoản 511	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuế TTĐB, thuế XK, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp</li> <li>- Khoản chiết khấu thương mại trong kỳ hạch toán. mại; trị giá hàng bán bị trả lại; giảm giá hàng bán</li> <li>- Kết chuyển doanh thu thuần sang TK 911</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ lao vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ hoạch toán.</li> </ul>
$\Sigma$ Số phát sinh bên Nợ		$\Sigma$ Số phát sinh bên Có

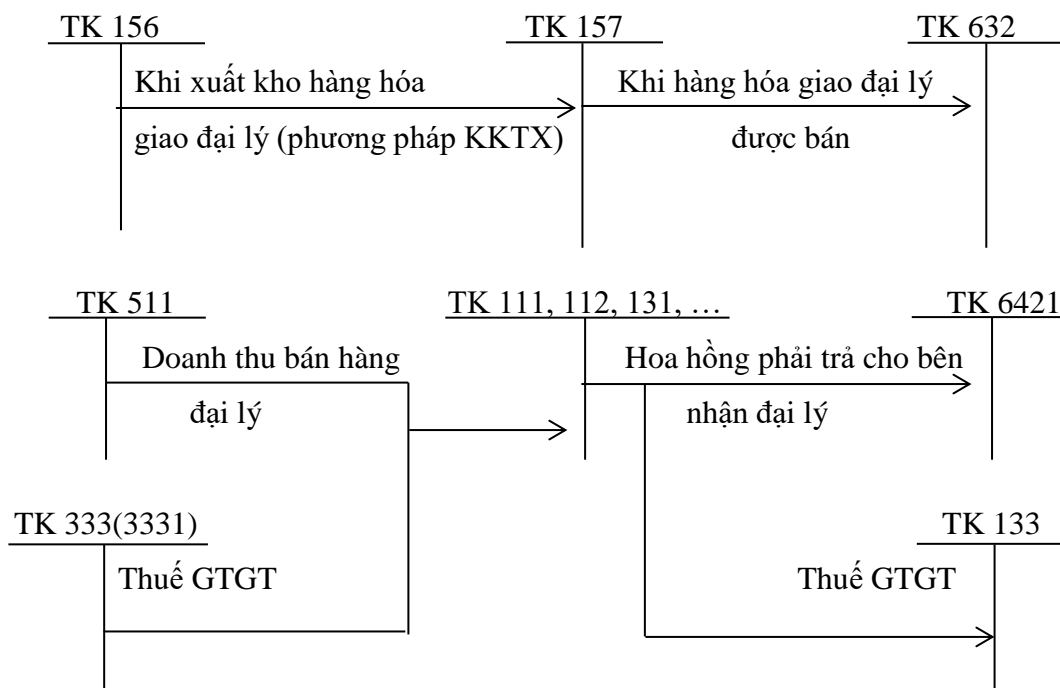
TK 511 không có số dư cuối kỳ

Phương pháp hạch toán doanh thu theo các phương thức bán hàng:

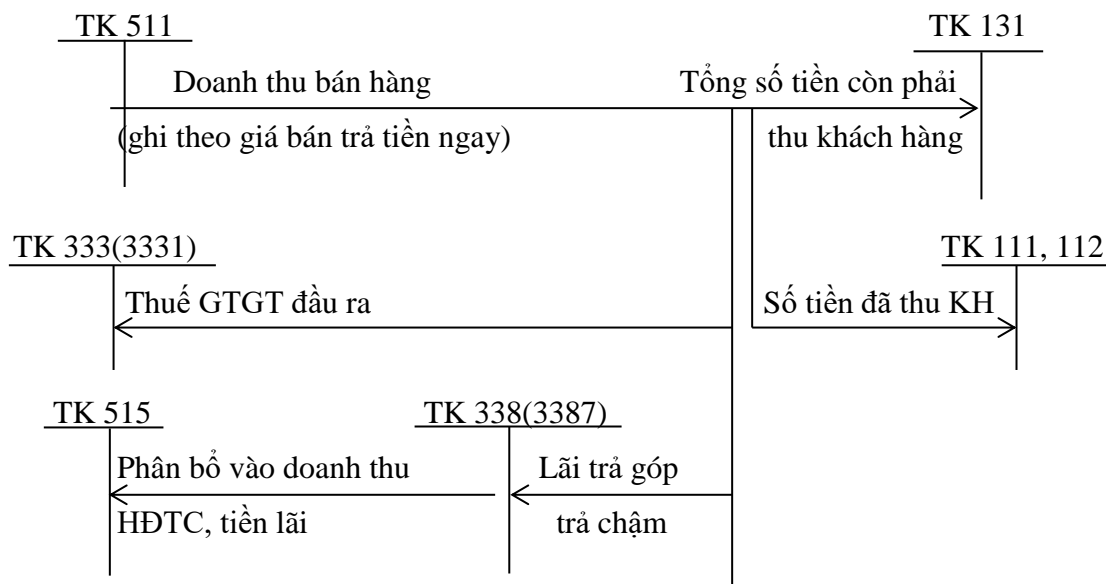
- Kế toán doanh thu bán hàng theo phương thức bán trực tiếp (sơ đồ 1.1)
- Kế toán doanh thu bán hàng thông qua đại lý (sơ đồ 1.2)
- Kế toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp (sơ đồ 1.3)



**Sơ đồ 1.1: Sơ đồ kế toán bán hàng theo phương thức bán trực tiếp.**



**Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán bán hàng qua đại lý (đơn vị giao đại lý)**



**Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp**

**1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán.**

Giá vốn hàng bán được xác định bao gồm giá trị thực tế xuất kho của sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa bán ra trong kỳ - đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã xác định là tiêu thụ và các khoản khác được tính vào giá vốn để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

Hiện nay, có nhiều cách tính trị giá vốn hàng bán khác nhau, tùy thuộc vào đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp mà lựa chọn phương pháp nào cho phù hợp. Các phương pháp xác định giá vốn của hàng xuất kho là:

❖ **Phương pháp nhập trước, xuất trước(FIFO):**

Phương pháp này dựa trên giả thiết lô hàng nhập kho trước sẽ được xuất kho trước, vì vậy hàng tồn kho đầu kỳ giả định là xuất kho trước tiên, số hàng hóa sau đó được xuất kho theo đúng thứ tự như chúng được mua vào nhập kho. Việc tính giá vốn hàng bán theo phương pháp này có ưu điểm là giá vốn của hàng hóa tồn kho trên báo cáo kế toán sát với giá thị trường tại thời điểm lập báo cáo.

Nhưng nhược điểm của phương pháp này là đòi hỏi kho bảo quản phải thuận tiện cho việc theo dõi tình hình nhập xuất từng lần. Trị giá hàng hóa xuất kho thường bị phản ánh kém chính xác, đặc biệt là trong trường hợp có sự biến động tăng lên về giá.

❖ **Phương pháp bình quân gia quyền:**

Theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của từng loại hàng hóa tồn kho được tính theo trị giá trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho tương tự được mua trong kỳ.

Trị giá hàng xuất kho = Số lượng hàng xuất kho x Đơn giá bình quân

+ Nếu đơn giá bình quân được tính cho cả kỳ được gọi là phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ và được tính:

$$\text{Đơn giá bình quân} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

Đây là phương pháp đơn giản, được xác định một lần vào cuối kỳ, nhưng lại có nhược điểm lớn là công tác kế toán dồn vào cuối kỳ nên rất ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Hơn thế nữa, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

+ Nếu đơn giá bình quân cả kỳ được tính sau mỗi lần nhập được gọi là phương pháp bình quân liên hoàn.

$$\text{Đơn giá bình quân} = \frac{\text{Trị giá hàng hóa, sản phẩm tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng hàng hóa, sản phẩm thực tế tồn sau mỗi lần nhập}}$$

Mặt tích cực của phương pháp này là khắc phục những hạn chế của phương pháp trên nhưng việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức. Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất ít.

❖ **Phương pháp thực tế đích danh:**

Phương pháp này dựa trên cơ sở xuất kho hàng hóa thuộc lô hàng nào thì lấy đúng giá vốn của lô hàng đó để tính giá vốn hàng xuất kho. Áp dụng phương pháp này trong trường hợp kế toán ghi nhận diện được từng lô hàng hóa tồn kho, từng lần mua vào và từng đơn giá theo từng hóa đơn của chúng và trong doanh nghiệp kinh doanh những mặt hàng có giá trị cao, số lần nhập xuất ít.

*1.2.2.1. Các chứng từ kế toán sử dụng*

- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ (mẫu 03-VT)
- Hoa đơn bán hàng thông thường
- Các chứng từ khác có liên quan.

*1.2.2.2. Tài khoản sử dụng:*

**Tài khoản 632- Giá vốn hàng bán**

Nợ	Tài khoản 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phản ánh giá vốn của SP, HH, DV đã tiêu thụ trong kỳ.</li> <li>- Phản ánh CP nguyên vật liệu, CP nhân công vượt trên mức bình thường, CP SXK cố định không phân bổ không được tính vào giá vốn hàng bán của kỳ kế toán.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phản ánh khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.</li> <li>- Giá vốn của hàng bán bị trả lại.</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ trong</li> </ul>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phản ánh khoản hao hụt mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.</li> <li>- Phản ánh chi phí tự xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành.</li> <li>- Phản ánh chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn khoản đã lập dự phòng năm trước</li> </ul>	<p>kỳ sang TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh.</p>
<p><math>\Sigma</math> Số phát sinh bên Nợ</p>	<p><math>\Sigma</math> Số phát sinh bên Có</p>

*TK 632 không có số dư cuối kỳ*

*1.2.2.3. Phương pháp hạch toán*





**Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán giá vốn hàng bán**

**1.2.3. Kế toán chi phí kinh doanh.**

**1.2.3.1. Kế toán chi phí bán hàng**

**a. Chứng từ kế toán sử dụng**

- Bảng phân bổ tiền lương
- Bảng tính và phân bổ khấu hao
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu - công cụ dụng cụ
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi.

- Chứng từ kế toán liên quan.

*b. Tài khoản kế toán sử dụng*

**Tài khoản 6421- Chi phí bán hàng.**

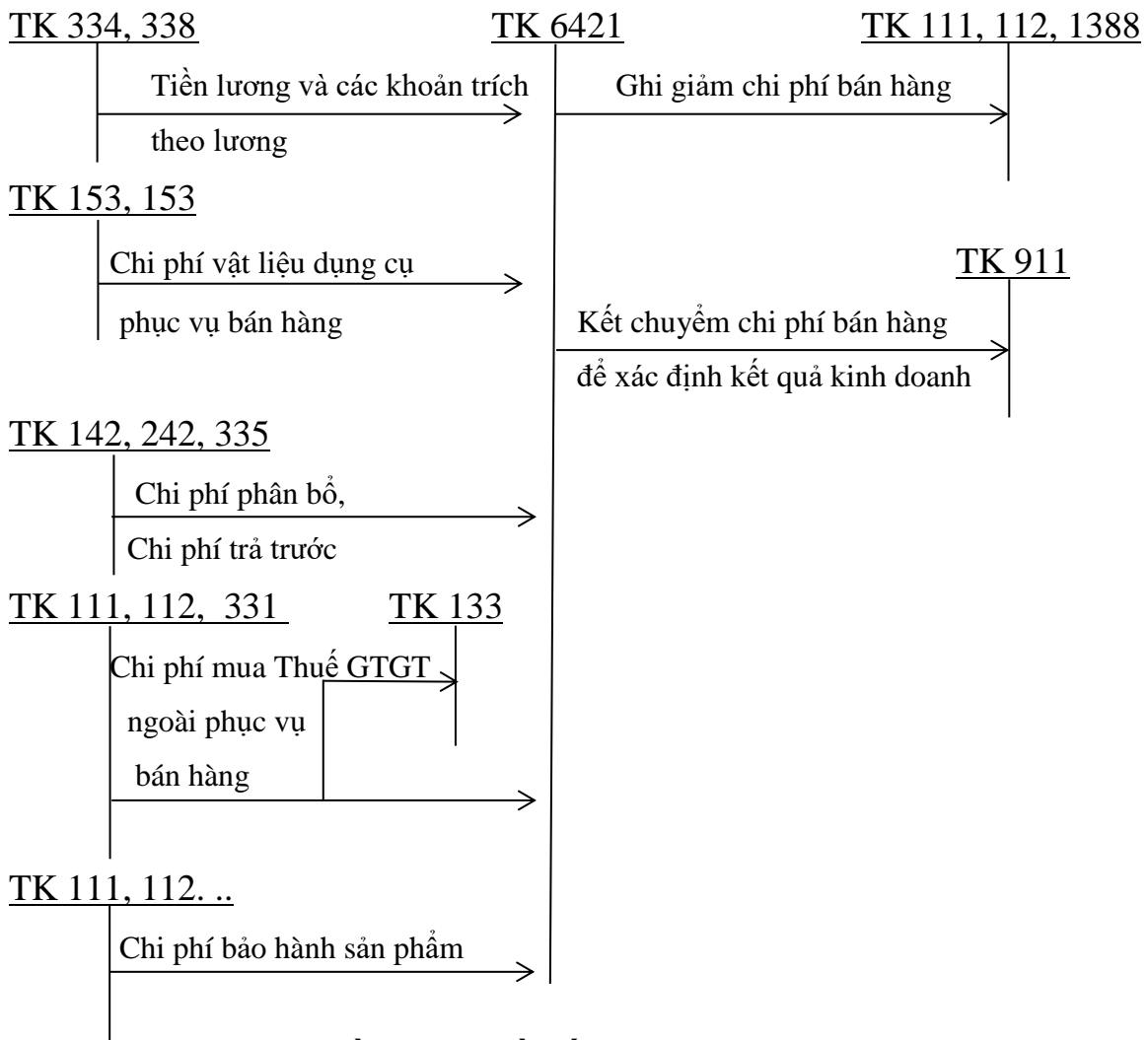
Tài khoản này phản ánh các chi phí liên quan và phục vụ cho quá trình tiêu thụ theo nội dung gắn liền với đặc điểm tiêu thụ các loại sản phẩm.

❖ *Kết cấu tài khoản 6421*

Nợ	Tài khoản 6421	Có
- Tập hợp chi phí bán hàng thực tế phát sinh trong kỳ.		- Các khoản chi phí giảm chi phí bán hàng (nếu có). - K/c chi phí bán hàng trong kỳ báo cáo.
$\Sigma$ Số phát sinh bên nợ		$\Sigma$ Số phát sinh bên có

*TK 6421 không có số dư cuối kỳ*

*c. Phương pháp hạch toán chi phí bán hàng.*



**Sơ đồ 1.5: Sơ đồ kế toán chi phí bán hàng**

**1.2.3.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.**

Chi phí quản lý doanh nghiệp là tất cả các khoản chi phí thực tế phát sinh trong kỳ của doanh nghiệp liên quan tới hoạt động quản lý doanh nghiệp.

**a. Chứng từ kế toán sử dụng:**

- Bảng phân bổ tiền lương
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi.
- Chứng từ kế toán liên quan.

**b. Tài khoản sử dụng**

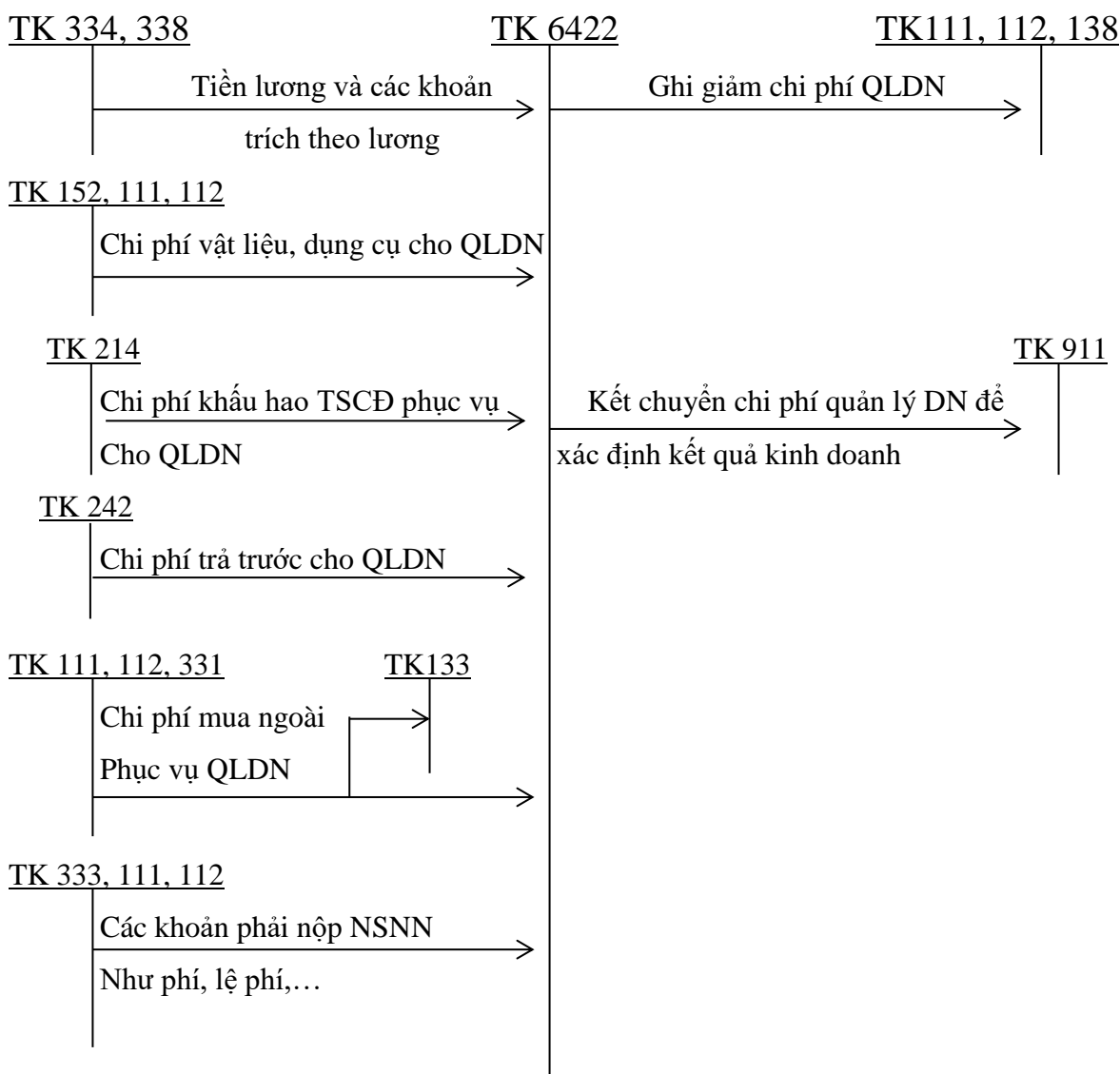
**Tài khoản 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp.**

*Kết cấu tài khoản 6422*

Nợ	Tài khoản 6422	Có
- Tập hợp chi phí bán hàng thực tế phát sinh trong kỳ.		- Các khoản chi phí giảm chi phí (nếu có). - K/c chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ báo cáo.
$\Sigma$ Số phát sinh bên nợ		$\Sigma$ Số phát sinh bên có

*TK 6422 không có số dư cuối kỳ*

*c. Phương pháp hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp*



**Sơ đồ 1.6: Sơ đồ kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp**

### 1.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính

#### 1.2.4.1. Chứng từ sử dụng

- Chứng từ sử dụng trong hạch toán doanh thu hoạt động tài chính.

+ Hóa đơn GTGT.

+ Phiếu thu.

+ Giấy báo có.

- Chứng từ sử dụng trong hạch toán chi phí hoạt động tài chính.

+ Hóa đơn GTGT.

+ Phiếu chi.

+ Giấy báo nợ.

#### 1.2.4.2. Tài khoản sử dụng

##### **\*Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu do hoạt động tài chính mang lại như: lãi tiền gửi ngân hàng, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

##### *Kết cấu TK 515*

Nợ	Tài khoản 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang tài khoản 911</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia</li> <li>- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.</li> <li>- Chiết khấu thanh toán được hưởng</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây</li> </ul>	

	dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính.
$\Sigma$ Số phát sinh bên nợ	$\Sigma$ Số phát sinh bên có

TK 515 không có số dư cuối kỳ

**\*Tài khoản 635 - Chi phí hoạt động tài chính**

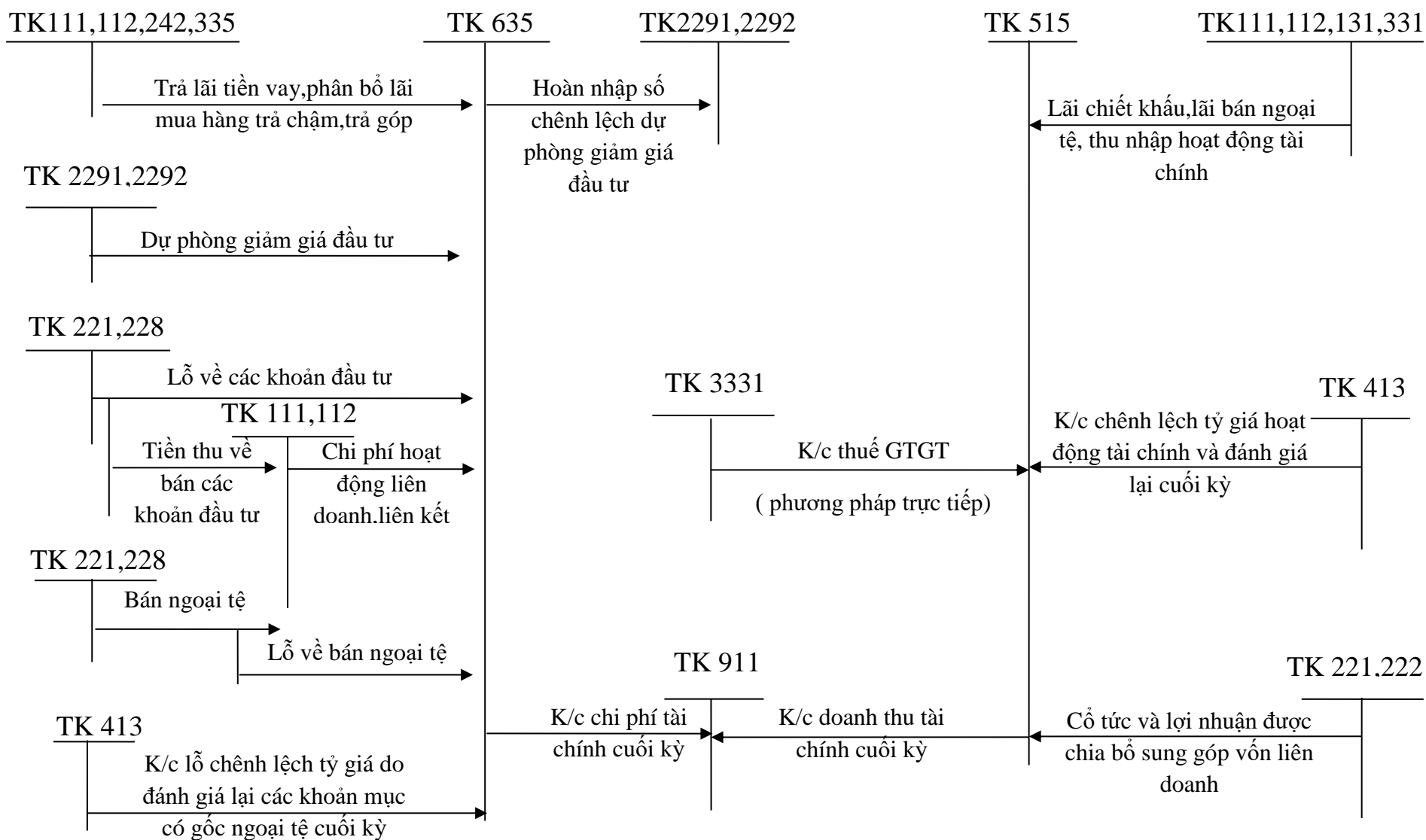
Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm chi phí liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán, chi phí lãi vay vốn kinh doanh các khoản dài hạn và ngắn hạn, chi phí đầu tư tài chính khác...

*1.2.4.3 Kết cấu TK 635*

Nợ	Tài khoản 635	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản chính.</li> <li>- Lỗ bán ngoại tệ</li> <li>- Chiết khấu thanh toán cho người mua</li> <li>- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư.</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh, dự phòng giảm giá đầu tư.</li> <li>- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.</li> <li>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.</li> </ul>
$\Sigma$ Số phát sinh bên nợ		$\Sigma$ Số phát sinh bên có

TK 515 không có số dư cuối kỳ

*1.2.4.4. Phương pháp hạch toán chi phí doanh thu, chi phí tài chính.*



**Sơ đồ 1.7: Sơ đồ kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính**

**1.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác trong doanh nghiệp.**

**1.2.5.1. Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT/ Hóa đơn bán hàng.
- Biên bản vi phạm hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng.
- Quyết định thanh lý/ nhượng bán TSCĐ.
- Các chứng từ khác có liên quan.

**1.2.5.2. Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 711 - Thu nhập khác**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

**Tài khoản 811- Chi phí khác**

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

**1.2.5.3 Kết cấu TK 711,811**

<b>Nợ</b>	<b>Tài khoản 711</b>	<b>Có</b>
+ Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp. + Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.	+ Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.	
$\Sigma$ Số phát sinh bên nợ		$\Sigma$ Số phát sinh bên có
Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.		

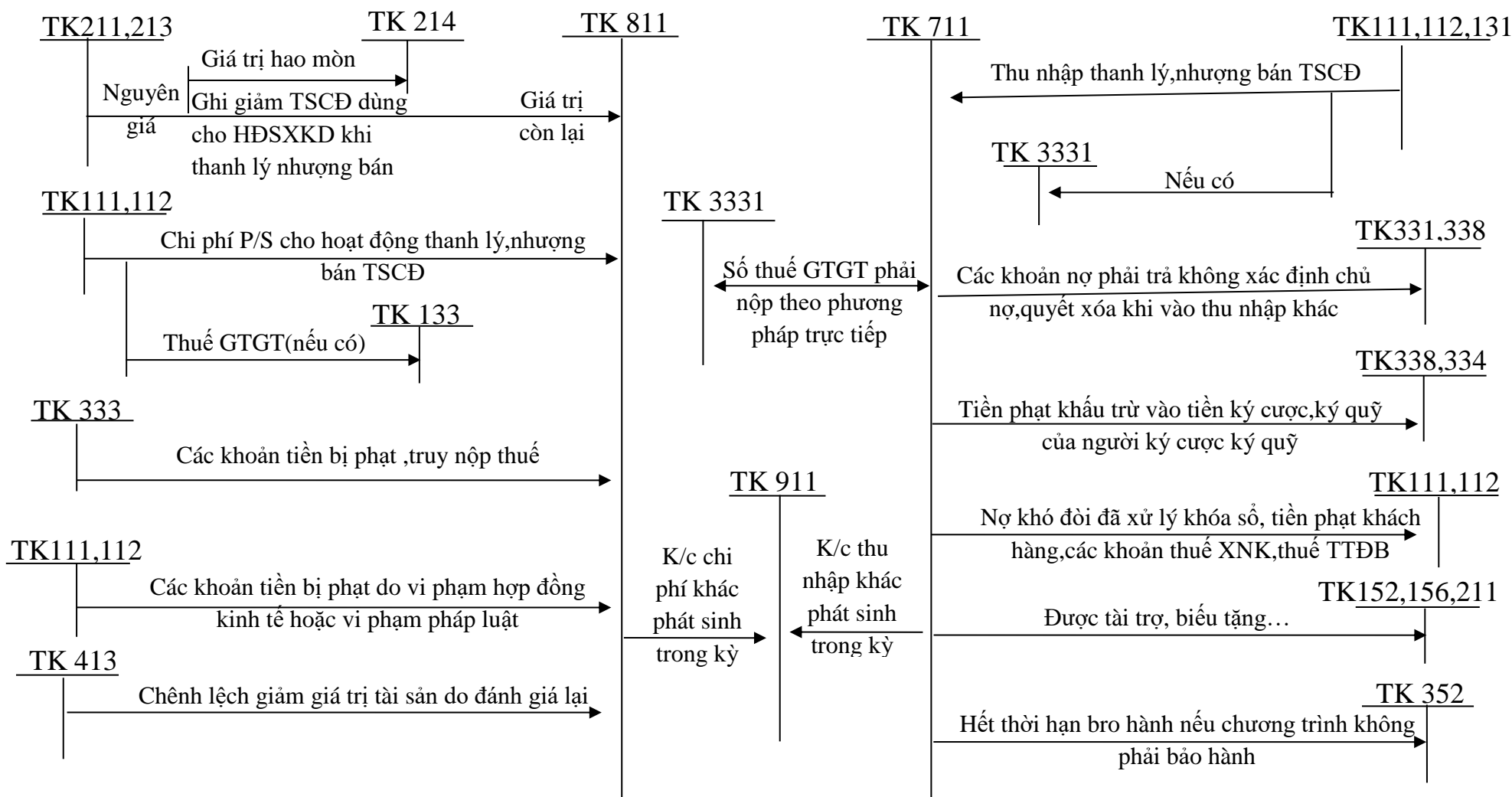


*Kết cấu TK 811.*

<b>Nợ</b>	<b>Tài khoản 811</b>	<b>Có</b>
+ Các khoản chi phí phát sinh trong kỳ		+ Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
$\Sigma$ Số phát sinh bên nợ		$\Sigma$ Số phát sinh bên có

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.

*1.2.5.4. Phương pháp hạch toán*



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ kế toán thu nhập khác và chi phí khác

**1.2.6. Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.**

**1.2.6.1. Chứng từ sử dụng**

- Phiếu kế toán.
- Các chứng từ liên quan khác.

**1.2.6.2. Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 911 - Xác định kết quả kinh doanh.**

Nợ	Tài khoản 911	Có
+ Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán. + Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác. + Chi phí quản lý kinh doanh. + Kết chuyển lãi (nếu có).	+ Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ đã bán trong kỳ. + Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm giá chi phí thu nhập doanh nghiệp. + Kết chuyển lỗ (nếu có).	
$\sum$ Số phát sinh bên nợ		$\sum$ Số phát sinh bên có

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.

**Tài khoản 821 - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.**

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

Kết cấu của TK 821.

<b>Nợ</b>	<b>Tài khoản 821</b>	<b>Có</b>
+ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm.		-Số thuế TNDN thực tế phải nộp trong năm.
+ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.		-Số thuế TNDN phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước. -Kết chuyển chi phí thuế TNDN sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
$\Sigma$ Số phát sinh bên nợ		$\Sigma$ Số phát sinh bên có

Tài khoản 821 không có số dư cuối kỳ.

### **Tài khoản 421 - Lợi nhuận chưa phân phối**

#### **Tài khoản 421 có 2 cấp:**

+ Tài khoản 4211 – Lợi nhuận chưa phân phối năm trước

+ Tài khoản 4212 – Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.

Tài khoản này phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

- Kết cấu của TK 421.

<b>Nợ</b>	<b>Tài khoản 421</b>	<b>Có</b>
+ Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.		+ Số lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ.
+ Trích lập các quỹ của doanh nghiệp.		+ Số lỗ của cấp dưới được cấp trên cấp bù.
+ Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu.		+ Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.
+ Bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu.		

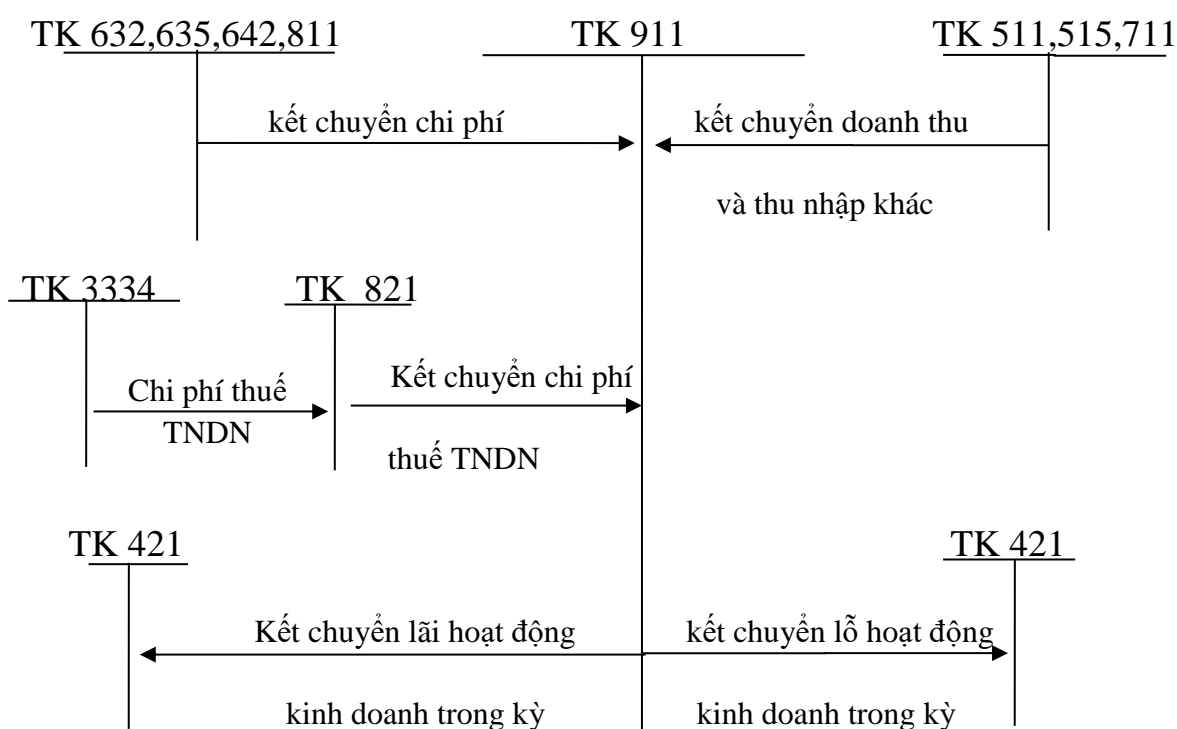
	+ Tài khoản 421 có thể có số dư nợ hoặc số dư có
$\Sigma$ Số phát sinh bên nợ	$\Sigma$ Số phát sinh bên có

**Số dư bên Nợ:** Số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý.

**Số dư bên Có:** Số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc chưa sử dụng.

### 1.2.6.3. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán kết quả hoạt động kinh doanh được khái quát thông qua sơ đồ 1.7.



**Sơ đồ 1.9 Sơ đồ toán kết quả hoạt động kinh doanh**

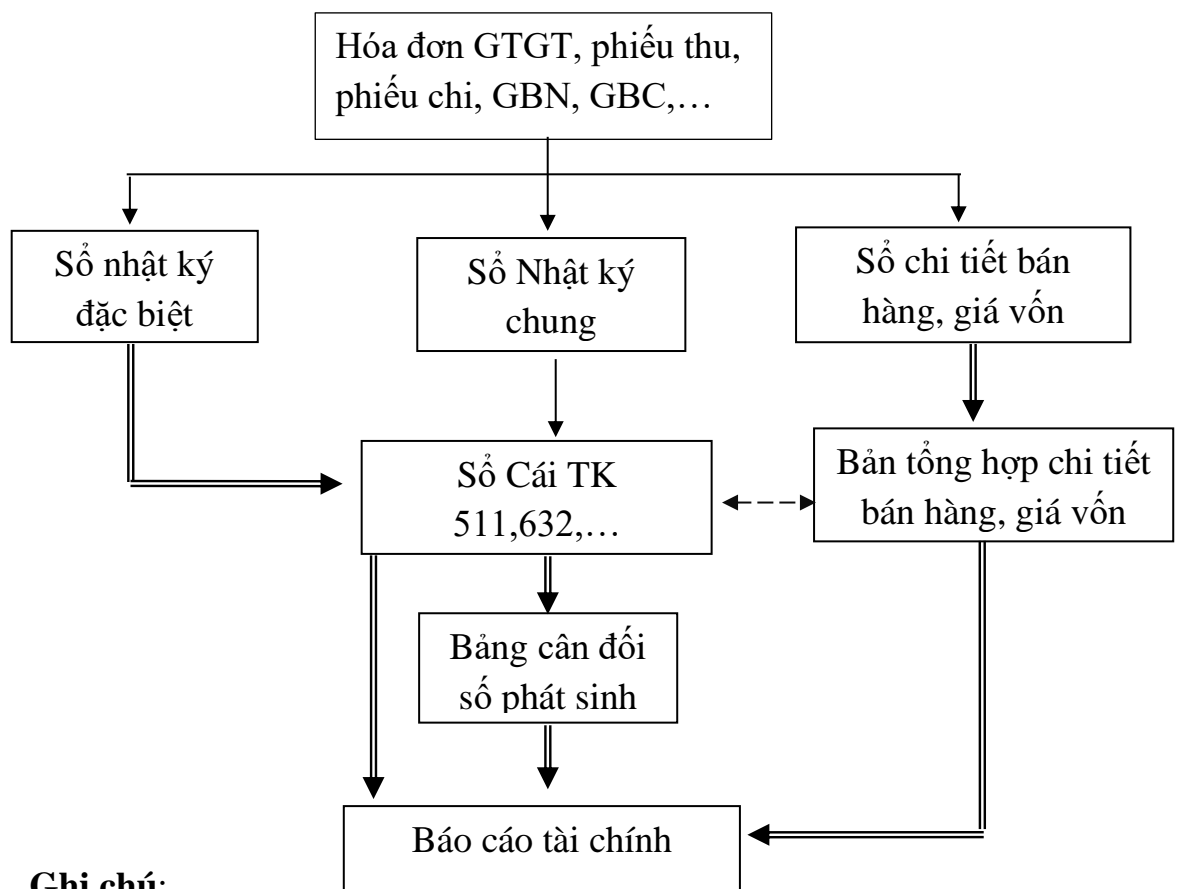
### 1.3. Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo TT133/2016/TT-BTC.

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo TT 133 của Bộ tài chính, doanh nghiệp được phép tự xây dựng hệ thống sổ sách kế toán cho riêng mình. Trong trường hợp doanh nghiệp không tự xây dựng được thì có thể áp dụng hệ thống sổ sách theo một trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán máy

**1.3.1. Hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký chung.**

\* Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký chung được thể hiện qua sơ đồ sau:**(sơ đồ 1.8).**



**Ghi chú:**

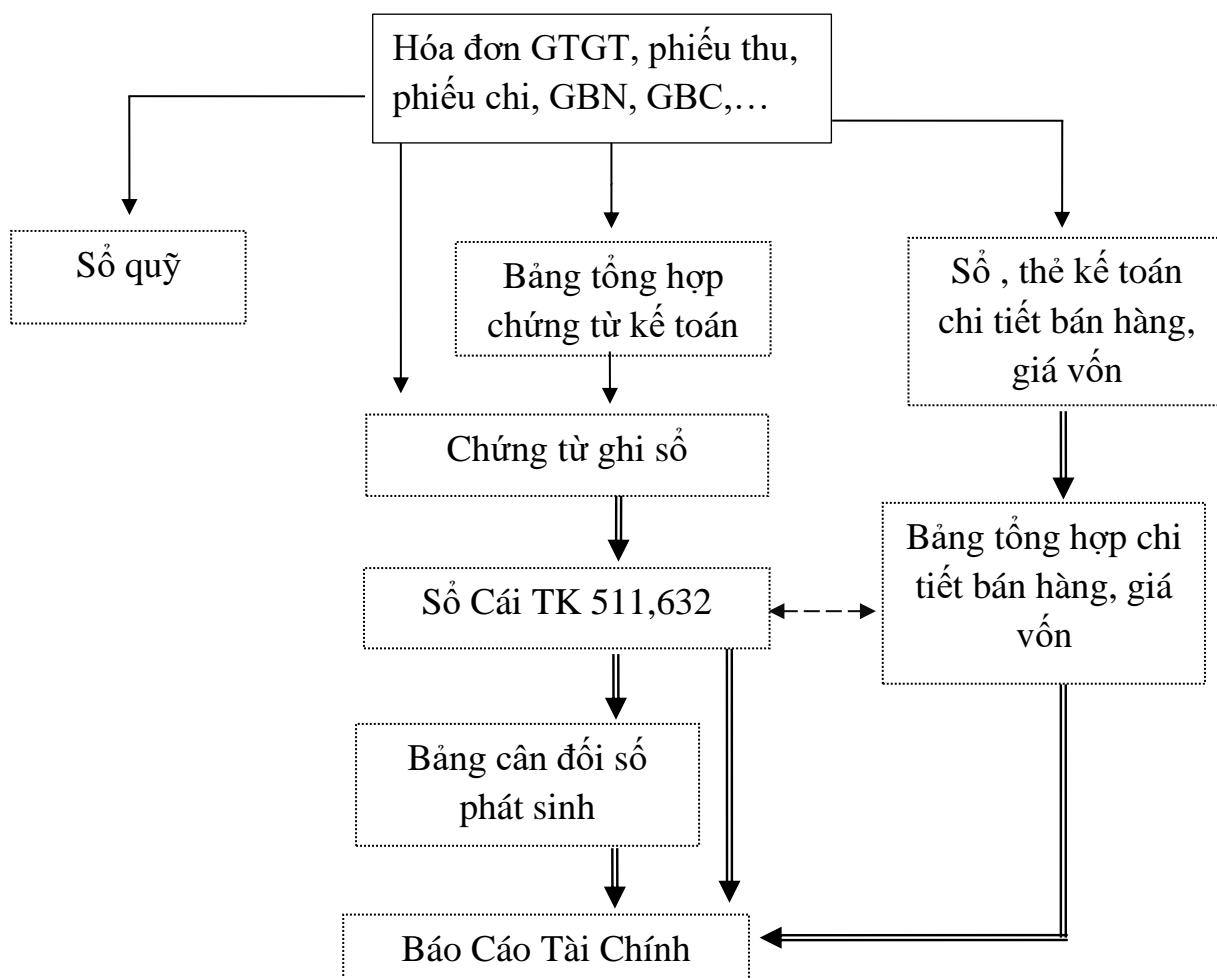
- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- ←---> Đối chiếu

**Sơ đồ 1.10: Sơ đồ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký chung.**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Nhật ký - Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

**1.3.2. Hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Chứng từ ghi sổ.**

Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Chứng từ ghi sổ được thể hiện qua (sơ đồ 1.9)



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- ↔ Đối chiếu

**Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Chứng từ ghi sổ.**

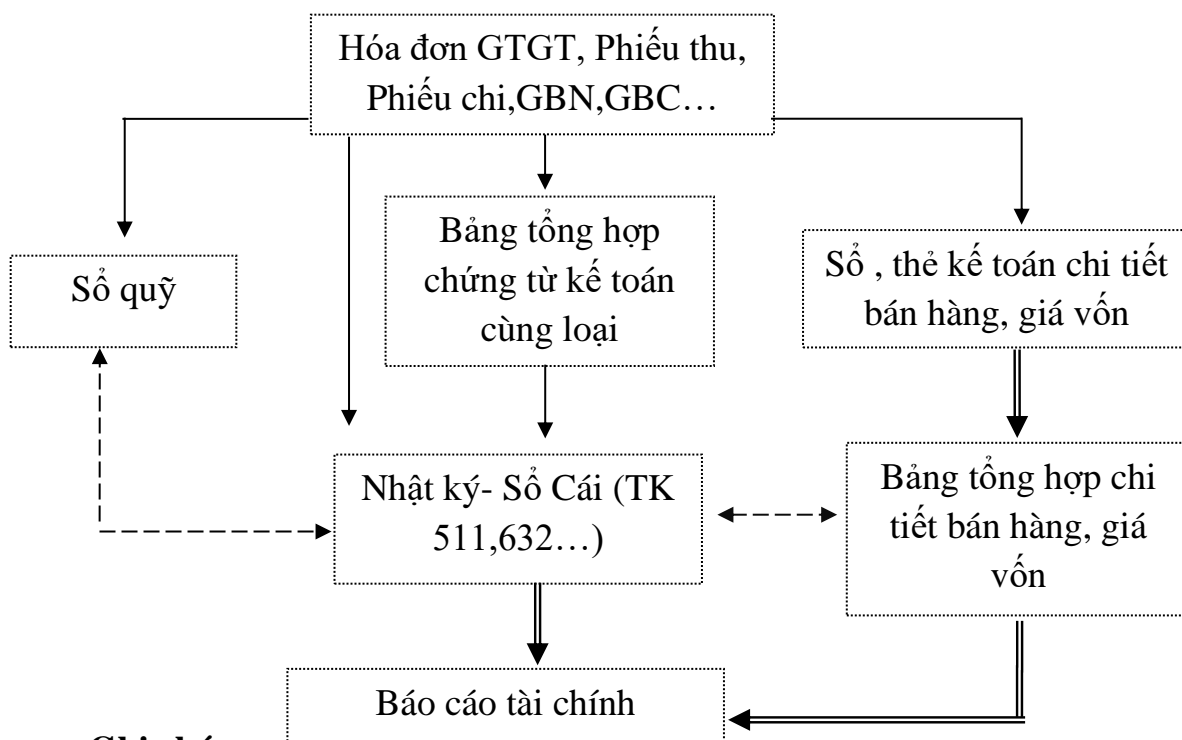
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “ Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.
- + Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

**1.3.3. Hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký - Sổ Cái.**

\*Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký - Sổ Cái được thể hiện qua (sơ đồ 1.10)





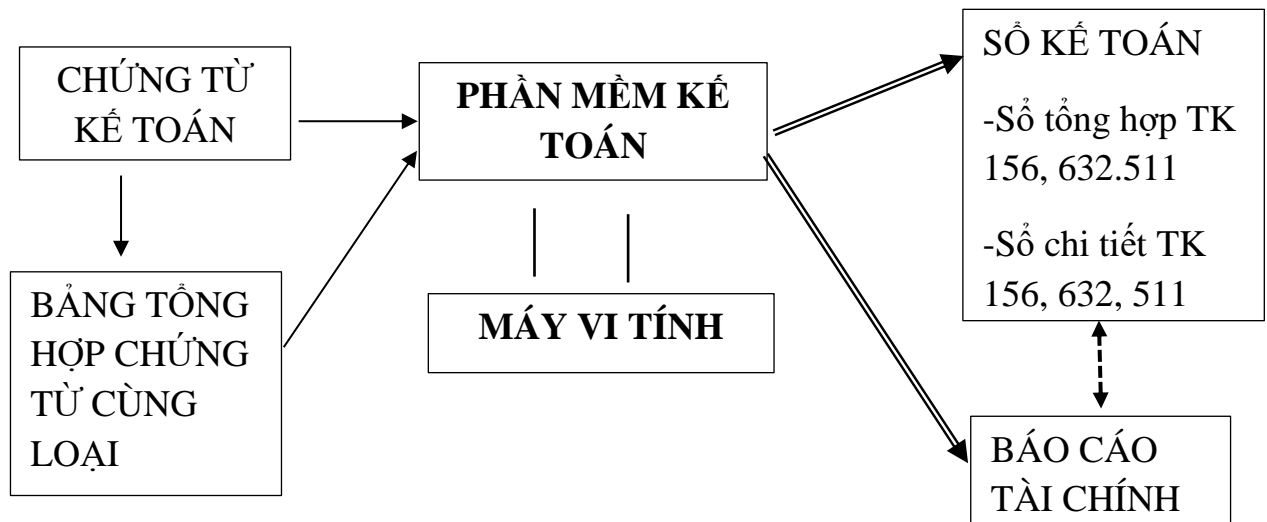
**Ghi chú:**

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- ←---> Đối chiếu

**Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký - Sổ Cái.**

Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký - Sổ cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

**1.3.4. Hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy.**



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- ↔ Đối chiếu

**Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán máy**

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG NAM VIỆT.

#### 2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt

##### 2.1.1. Thông tin chung về công ty

Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt tên quốc tế là “NAM VIET OFFICE EQUIPMENT LIMITED COMPANY”, được thành lập vào ngày 17 tháng 02 năm 2009 theo giấy phép kinh doanh số 0200877260, vào ngày 17 tháng 02 năm 2009 của sở kế hoạch và đầu tư Hải Phòng. Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt được hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trụ sở chính: Số 71/47 Nguyễn Trãi, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Điện thoại: 02253.630.650

Fax: 02253.630.650

Mã số thuế: 0200877260

Người đại diện: Đỗ Trung Hiếu

Tổng vốn kinh doanh của công ty là: 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng chẵn*/)

Công ty có tư cách pháp nhân và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh. Công ty sử dụng con dấu riêng và mở tài khoản riêng tại ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt nam chi nhánh Hải Phòng (EXIMBANK). Công ty tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của nhà nước.

Sau hơn 12 năm tăng trưởng và phát triển, công ty đã mở rộng quy mô hoạt động. Công ty cũng mở rộng quan hệ với các đơn vị bạn, các tổ chức kinh tế trong nước và đã tạo được lòng tin đối với khách hàng. Bên cạnh đó công ty không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng, số lượng đội ngũ công nhân viên, phương tiện,

trang bị kỹ thuật phục vụ kinh doanh và kết quả đạt được là lợi nhuận của công ty không ngừng tăng lên hàng năm, điều đó đã đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên trong công. Qua đó cho thấy sự phát triển mạnh mẽ, vượt bậc của công ty trong thời gian qua và giúp công ty khẳng định được vị thế, đứng vững trên thị trường.

### ***2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt.***

- Các loại linh kiện máy tính: Main, Chip, Ram, SSD, vỏ Case, Nguồn máy tính, Card màn hình, Keyboard, mouses,...
- Máy in các loại: Canon LBP 2900, IP 2770 Canon, fixma IP 3680 canon, máy in đa chức năng Canon MF215, Canon MF216N,....
- Một số thiết bị máy in và photo: gạt mực, trống in, mực, ...
- Máy photo mới và một số máy photo đã qua sử dụng.

### ***2.1.3. Những thuận lợi, khó khăn của công ty***

#### ***\* Về thuận lợi***

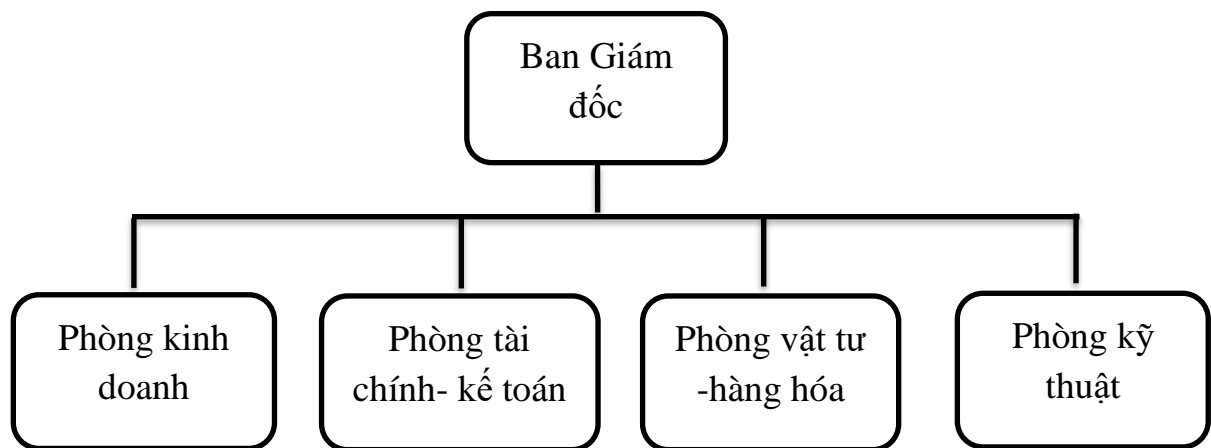
- Ngày nay với tốc độ đô thị hóa khá nhanh nên nhu về thiết bị, công nghệ thông tin ngày càng nhiều. Đó là điều kiện thuận lợi trong việc phát triển kinh doanh của công ty.
- Đội ngũ nhân viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao với công việc.
- Trang thiết bị hiện đại, văn phòng được trang bị đầy đủ máy tính, các phương tiện thông tin liên lạc đảm bảo phục vụ tốt nhất cho công tác và công việc của mỗi nhân viên và hoạt động kinh doanh của công ty.
- Môi trường làm việc lành mạnh, chuyên môn hóa, các phòng ban được phân công rõ ràng, nhất quán, bộ máy quản lý chuyên nghiệp.

#### ***\* Về khó khăn***

Trong thị trường hiện nay, dịch bệnh COVID-19 kéo dài, đối thủ cạnh tranh không ngừng chiếm lĩnh thị trường điều đó đòi hỏi công ty cần có biện pháp mở rộng quy mô kinh doanh, chiếm thị trường, cạnh tranh cùng những doanh nghiệp khác.

**2.1.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt**

Tổ chức bộ máy của công ty có vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp tạo nên sự thống nhất nhịp nhàng giữa các bộ phận, đơn vị trong doanh nghiệp. Đảm bảo cho việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Căn cứ vào quy trình và tình hình thực tế của công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt tổ chức bộ máy kinh doanh gồm có: Ban giám đốc, Phòng kinh doanh, Phòng Tài chính kế toán, Phòng vật tư hàng hóa, Phòng kỹ thuật. Trong đó các phòng ban được phân chia phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cũng như đặc điểm kinh doanh của công ty.



**Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý của công ty**

- **Ban giám đốc:** Là người đứng đầu công ty, giữ vai trò lãnh đạo công ty. Là đại diện pháp nhân của công ty trước pháp luật. Giám đốc đại diện cho quyền lợi của toàn bộ cán bộ công nhân viên của công ty và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- **Phòng kinh doanh:** Làm tham mưu cho giám đốc thiết lập các kế hoạch về toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng phương án kinh doanh, soạn thảo hợp đồng kinh tế.
- **Phòng Tài chính-kế toán:** Hạch toán kinh doanh và quản lý tài chính. Cung cấp thông tin để lãnh đạo công ty biết được tình hình sử dụng các loại tài sản, lao

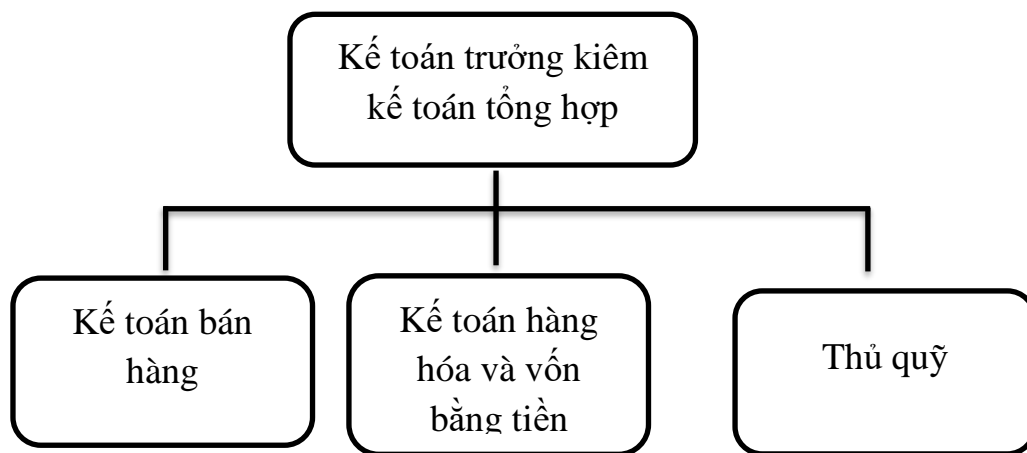
động, vật tư, tiền vốn, tiêu thụ, kết quả kinh doanh của công ty, phục vụ cho việc điều hành, quản lý công ty một cách kịp thời, hiệu quả.

- **Phòng vật tư-hàng hóa:** Phụ trách trực tiếp việc cung ứng, kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu, sản phẩm, hàng hóa.

- **Phòng kỹ thuật:** Quản lý việc sử dụng, sửa chữa, bảo trì, mua sắm bổ sung trang thiết bị, máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

**2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt**

Xuất phát từ đặc điểm tổ chức quản lý, bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức kế toán tập trung. Bộ máy kế toán của công ty có nhiệm vụ cập nhật theo dõi, kiểm tra hạch toán toàn bộ những nghiệp vụ phát sinh trong công ty bằng những nghiệp vụ kế toán tài chính, giúp cho lãnh đạo công ty có cơ sở để phân tích, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ đó có quyết định đúng đắn trong hoạt động của công ty nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.



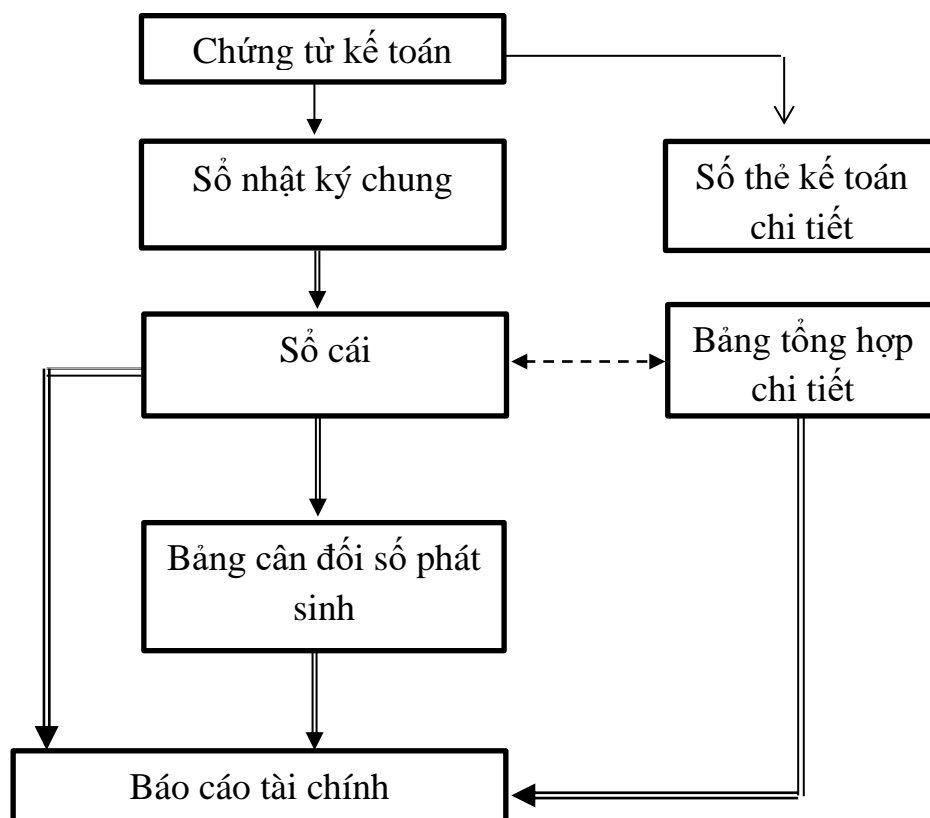
**Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty**

- **Kế toán trưởng:** Tham mưu cho Giám đốc công ty toàn bộ các vấn đề có liên quan đến hoạt động của phòng. Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện công tác kế toán của các phân hành đảm bảo đúng theo các quy định của chế độ tài chính kế toán; Chịu trách nhiệm toàn bộ về công tác tài chính kế toán tại đơn vị; Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của luật; Lập các báo cáo kế toán.

- **Kế toán bán hàng:** Theo dõi tình hình bán hàng trong kỳ. Khi bán sản phẩm, hàng hóa kế toán theo dõi và ghi nhận doanh thu, giá vốn trong kỳ.
- **Kế toán NVL, hàng hóa và vốn bằng tiền:** Phụ trách mảng NVL, hàng hóa trong Công ty, trực tiếp theo dõi tình hình Nhập - Xuất - Tồn NVL và hàng hóa. Theo dõi và thanh toán các khoản tạm ứng, các khoản thu chi bằng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.
- **Thủ quỹ:** Bảo quản tiền mặt, thu tiền và thanh toán chi trả cho các đối tượng theo chứng từ ký duyệt. Hàng tháng vào sổ quỹ, lên các báo cáo quỹ, kiểm kê số tiền thực tế trong kết phải khớp với số dư trên báo cáo quỹ. Thủ quỹ có trách nhiệm bồi thường khi để xảy ra thất thoát tiền mặt do chủ quan gây ra và phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý tiền mặt. Hàng tháng tổ chức đi thu tiền ở các tổ chức hay cá nhân còn thiếu và rút tiền mặt ở tài khoản ngân hàng về nhập quỹ.

#### ***2.1.6. Chế độ kế toán và các chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt.***

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là: đồng Việt Nam.
  - Chế độ kế toán áp dụng tại công ty theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính.
  - Hình thức sổ kế toán áp dụng: Sổ nhật ký chung.
  - Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 đến kết thúc ngày 31/12 năm dương lịch.
  - Phương pháp sử dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ
  - Tính giá vốn hàng xuất kho theo phương pháp: Bình quân sau mỗi lần nhập.
  - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên.
- ***Quy trình hạch toán***



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày.
- =====> Ghi cuối tháng, cuối quý, cuối năm.
- - - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra.

**Sơ đồ 2.3: Sơ đồ toán kế toán theo hình thức Nhật ký chung**

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung:

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.
- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh.
- Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.



## **2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kinh doanh Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt**

### **2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt.**

Doanh thu chủ yếu tại công ty là từ hoạt động bán các thiết bị phục vụ công tác văn phòng như máy in, máy tính, máy fax, cho thuê máy photo,...

Trong năm 2021, tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt không phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu.

#### **2.2.1.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty**

- Hóa đơn GTGT
- Hợp đồng kinh tế
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có...
- Các chứng từ liên quan khác

#### **2.2.1.2. Tài khoản sử dụng**

- Tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Các tài khoản liên quan khác: TK 111, TK 112,...

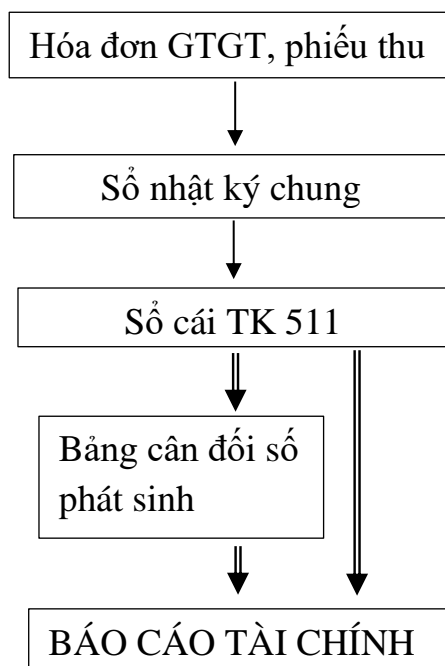
#### **2.2.1.3 Quy trình hạch toán**

Hàng ngày, kế toán thu thập chứng từ kế toán sau đó kiểm tra và lấy căn cứ để ghi sổ Nhật ký chung và từ số liệu trên sổ Nhật ký chung ghi sổ cái tài khoản 511 và các tài khoản liên quan

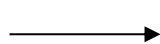
Định kỳ cuối tháng kế toán cộng số liệu trên sổ cái các tài khoản lập Bảng cân đối số phát sinh.

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Bảng cân đối số phát sinh và sổ cái để lập Báo cáo tài chính.

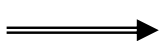
Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt được thể hiện qua sơ đồ sau: (**sơ đồ 2.4**).



Ghi chú



Ghi Hàng ngày



Ghi cuối kỳ hoặc định kỳ

**Sơ đồ 2.4: Sơ đồ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty thiết bị văn phòng Nam Việt**

2.2.1.4. Ví dụ minh họa về kế toán Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

**Ví dụ 1:** Ngày 18/03/2021, Công ty bán 1 bộ máy tính lắp ráp và 1 số thiết bị văn phòng cho Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Sơn Đông, cộng tiền hàng là 53.000.000 (chưa bao gồm thuế GTGT 10%), chưa thu tiền

**Ví dụ 2:** Ngày 27/03/2021, Công ty bán 1 bộ máy tính lắp ráp, 1 bộ loa Microlab M223, 1 USB Kingsston 4GB cho Công ty TNHH Phát triển Bảo Linh: cộng tiền hàng là 12.850.000đ (chưa bao gồm thuế GTGT 10%), thanh toán bằng tiền mặt.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0000216, 0000217 và phiếu kế toán số PKT01/03, phiếu thu số PT02/03, kế toán ghi sổ Nhật ký chung. Căn cứ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi sổ cái TK 511 và các sổ cái khác có liên quan.

**Biểu 2.1 Hóa đơn GTGT số 216**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Mẫu số: 01GTKTT3/002			
Liên 3: Nội bộ		Ký hiệu AA/20P			
Ngày 18 tháng 03 năm 2021		Số: 0000216			
<b>CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG NAM VIỆT</b>					
Địa chỉ: Số 71/47 Nguyễn Trãi, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200877260					
Điện thoại: 031.3630.650					
Số tài khoản: 160314851004694 Tại ngân hàng Eximbank-CN Hải Phòng.					
Họ và tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Sơn Đông					
Mã số thuế: 0200753120					
Địa chỉ: Số 26 Ngô Kim Tài, P.Kênh Dương, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản      Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Bộ máy tính lắp ráp : bảng mạch chính ASUS H310, Chip vi xử lý Celeron G4900, Bộ nhớ trong máy tính DDR4-4GB/2666, ổ cứng 120GB SSD, vỏ máy tính hiệu Xigmatek, Nguồn xigmatek POLIMA M600, bàn phím DARE-ULM102, chuột DARE-ULM103, màn hình HKC 21,5 inch MB21S1	Bộ	01	26.636.365	26.636.365
02	Máy in HP 402D	c	05	5.090.909	25.454.545
03	Mực máy in Canon XP1005	Lọ	06	100.000	600.000
04	Trống máy in 1010 SG	c	02	150.000	300.000
Cộng tiền hàng:					53.000.000
Thuế suất GTGT: 10% , Tiền thuế GTGT:					5.300.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					58.300.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng chẵn./					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)*

**Biểu 2.2 Hóa đơn GTGT số 217**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Mẫu số: 01GTKTT3/002			
Liên 3: Nội bộ		Ký hiệu AA/1820			
Ngày 27 tháng 03 năm 2021		Số: 0000217			
<b>CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG NAM VIỆT</b>					
Địa chỉ: Số 71/47 Nguyễn Trãi, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200877260					
Điện thoại: 031.3630.650					
Số tài khoản: 160314851004694 Tại ngân hàng Eximbank-CN Hải Phòng.					
Họ và tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị: Công ty TNHH phát triển Bảo Linh					
Mã số thuế: 0201648785					
Địa chỉ: Số 79 tổ dân phố Hạ Đoạn 3, P. Đông Hải 2, Q.Hải An, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản / Tiền mặt      Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Bộ máy tính lắp ráp : Tấm mạch in MSI H310M Pro,Bộ vi xử lý Core i3-9100F, Bộ nhớ trong DDR 8GB-2666, ổ cứng 128G SSD, vỏ cây Xigmatek XA-10, nguồn 350W, bàn phím Logitech K120, Chuột logitech B100, cạc màn hình ASUS FT 1030-2G, màn hình Samsung LS24F350FHF,	Bộ	01	12.200.000	12.200.000
	loa microlab M 223	Bộ	01	450.000	450.000
	USB Kingston 4G	cái	01	200.000	200.000
Cộng tiền hàng:					12.850.000
Thuế suất GTGT: 10% , Tiền thuế GTGT:					1.285.000
<b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b>					<b>14.135.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: Mười bốn triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng chẵn./					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

**Biểu 2.3 Phiếu thu số 02/03**

Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt Số 71/47 Nguyễn Trãi, P.Máy Tơ, Q.NQ, HP	<b>Mẫu số 01-TT</b> <i>(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của bộ tài chính)</i> Quyền số:..... Nợ 1111: 14.135.000 Có 511: 12.850.000 Có 3331: 1.285.000			
<b>PHIẾU THU</b>				
Ngày 27 tháng 03 năm 2021				
Số: PT02/03				
Họ tên người nhận tiền: Lương Thị Thơm Địa chỉ: Phòng kế toán Lý do : Thu tiền theo hóa đơn GTGT0000217 Số tiền: 14.135.000 (Viết bằng chữ: Mười bốn triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng chẵn /) Kèm theo:.....01..... Chứng từ gốc:.....				
<i>Ngày 27 tháng 03 năm 2021</i>				
<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Người nộp tiền</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười bốn triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng chẵn +Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): +Số tiền quy đổi: .....				

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

**Biểu 2.4 Sổ nhật ký chung (Trích sổ nhật ký chung)**

**Đơn vị:** Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

**Mẫu số S03a-DNN**

**Địa chỉ:** Số 71/47 Nguyễn Trãi, P.Máy Tơ, Q.NQ, HP

(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của bộ tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021**

Đơn vị tính : đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
....	...	.....	.....	.....	.....	.....
04/03	HĐ12196	04/03	Mua 10c máy in HP 402D của Công ty TNHH CN Hưng Phúc	156	30.909.090	
				133	3.090.909	
				331		33.999.999
...	...	...	...	...	...	...
09/03	GBC455	09/03	Ngân hàng HD bank CN Hải Phòng TT tiền thuê máy photo (eximbank)	1121	4.500.000	
				131		4.500.000
11/03	HĐ308	11/03	Mua bộ máy tính lắp ráp của Công ty TNHH Công nghệ và thương mại CMAX	156	9.436.363	
				133	943.636	
				331		10.379.999
...	...	...	...	...	...	...
18/03	HĐ216	18/03	Bán bộ máy tính lắp ráp, máy in và 1 số thiết bị văn phòng cho Công ty CP dịch vụ bảo vệ Sơn Đông	131	58.300.000	
				511		53.000.000
				3331		5.300.000
18/03	PXX02/03	18/03	Giá vốn hàng bán	632	40.287.789	
				156		40.287.789
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
27/03	HĐ217	27/03	Bán bộ máy tính lắp ráp cho Công ty TNHH Phát triển Bảo Linh	1111	14.135.000	
				511		12.850.000
				3331		1.285.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Tổng cộng phát sinh</b>		<b>13.479.006.483</b>	<b>13.479.006.483</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.5 Sổ cái tài khoản 511 (Trích sổ cái TK 511)**

**Đơn vị:** Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

**Mẫu số S03b-DNN**

**Địa chỉ:** Số 71/47 Nguyễn Trãi, P.Máy Tơ, Q.NQ, HP

(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của bộ tài chính)

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**Số hiệu: 511**

**Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021**

Đơn vị tính: đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
18/03	HD216	18/03	Doanh thu bán bộ máy tính và các thiết bị văn phòng cho Công ty CP dịch vụ bảo vệ Sơn Đông	131		53.000.000
...	...	...	...	...	...	...
27/03	PT02/03	27/03	Doanh thu bán hàng cho Công ty TNHH Phát triển Bảo Linh	1111		12.580.000
27/03	HD/218	27/03	Doanh thu cho Công ty Bảo hiểm hàng không Hải Phòng thuê máy photocopy T3/2021	1111		1.500.000
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12	PKT14/12	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	962.175.590	
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>962.175.590</b>	<b>962.175.590</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

## ***2.2.2 Thực trạng công tác Kế toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt***

### *2.2.2.1 Tài khoản sử dụng*

- Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán
- Các tài khoản liên quan khác: TK 156

### *2.2.2.2 Chứng từ sử dụng tại Công ty*

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ liên quan khác

### *2.2.2.4 Sổ sách kế toán sử dụng tại công ty*

- Nhật ký chung
- Sổ cái TK 632,...

### *2.2.2.5 Quy trình hạch toán*

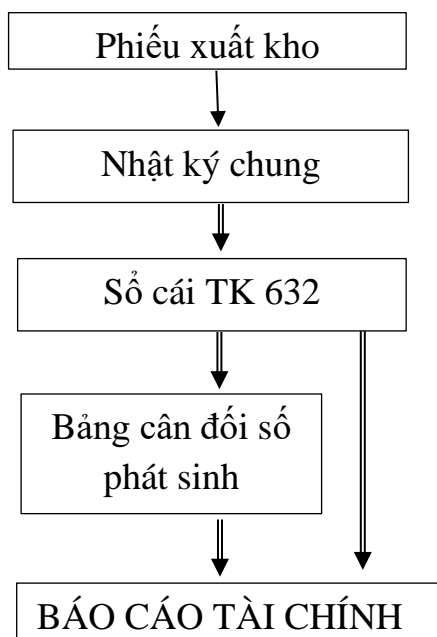
Hàng ngày, kế toán thu thập chứng từ kế toán sau đó kiểm tra và lấy căn cứ để ghi sổ Nhật ký chung và từ số liệu trên sổ Nhật ký chung ghi sổ cái tài khoản 632 và các tài khoản liên quan.

Định kỳ cuối tháng kế toán cộng số liệu trên sổ cái các tài khoản lập Bảng cân đối số phát sinh.

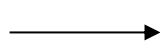
Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Bảng cân đối số phát sinh và sổ cái để lập Báo cáo tài chính.

Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau: **(sơ đồ 2.5).**

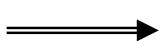




Ghi chú



Ghi Hàng ngày



Ghi cuối kỳ hoặc định kỳ

**Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt**

*2.2.2.6. Phương pháp tính giá hàng xuất kho*

- Công ty áp dụng phương pháp tính trị giá hàng thực tế xuất kho trong kỳ theo phương pháp bình quân liên hoàn (bình quân sau mỗi lần nhập).
- Theo phương pháp này, việc xác định bao nhiêu đơn giá phụ thuộc vào bấy nhiêu lần nhập trong kỳ.

$$\text{Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng tồn sau mỗi lần nhập}}$$

Công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt là công ty kinh doanh thương mại nên giá vốn của các loại hàng hóa được xác định như sau:

$$\text{Trị giá xuất} = \text{Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập} \times \text{Số lượng xuất}$$

2.2.2.7 Ví dụ minh họa về kế toán giá vốn tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

**Ví dụ 3:** Ngày 18/03/2021, Công ty bán 1 bộ máy tính lắp ráp và 1 số thiết bị văn phòng cho Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Sơn Đông trị giá hàng bán là 53.000.000(chưa bao gồm thuế GTGT 10%), trị giá hàng xuất kho là 40.287.789đ

**Ví dụ 4:** Ngày 27/03/2021, Công ty bán 1 bộ máy tính lắp ráp, 1 bộ loa Microlab M223 và 1 USB Kingston 4GB tổng tiền hàng là 12.850.000đ (chưa bao gồm thuế GTGT 10%), trị giá xuất kho là 9.895.676đ

Căn cứ vào hóa đơn 0000216, kế toán xác định đơn giá xuất kho rồi tiến hành lập phiếu xuất kho số P XK02/03. Cuối kỳ, căn cứ vào phiếu xuất kho kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung. Căn cứ số liệu trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi sổ Cái TK 632 và các Sổ cái TK có liên quan khác.

- Cách tính giá xuất kho bán bộ máy tính lắp ráp cho Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Sơn Đông:

$$\text{Đơn giá bình quân} = \frac{24.636.364}{1} = 24.636.364 \text{ đ}$$

Trị giá xuất = 24.636.364 x 1 = 24.636.364 (đồng/bộ)

**Biểu 2.6 Phiếu xuất kho P XK 02/03**

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG NAM VIỆT

Mẫu số 02 - VT

Bộ phận: Kho hàng hóa

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 18 tháng 03 năm 2021

Nợ 632

Số: P XK02/03

Có 156

- Họ và tên người mua hàng: Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Sơn Đông

- Địa chỉ (bộ phận): Số 26 Ngô Kim Tài, P.Kênh Dương, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

- Lý do xuất bán: Xuất bán

- Xuất tại kho: Hàng hóa

Địa điểm:.....

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Bộ máy tính lắp ráp ( bảng mạch chính ASUS H310, Chip vi xử lý Celeron G4900, Bộ nhớ trong máy tính DDR4-4GB/2666, ổ cứng 120GB SSD, vỏ máy tính hiệu Xigmatek, Nguồn xigmatek POLIMA M600, bàn phím DARE-ULM102, chuột DARE-ULM103, màn hình HKC 21,5 inch MB21S1		Bộ	01	01	24.636.364	24.636.364
2	Máy in HP 402D		Cái	05	05	3.090.909	15.454.545
3	Mực máy in Canon XP1005		Lọ	06	06	24.056	144.336
4	Trống máy in 1010 SG		cái	02	02	26.271	52.544
<b>TỔNG CỘNG</b>							<b>40.287.789</b>
<i>Bằng chữ: Bốn mươi triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng./</i>							

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

**Biểu 2.7 Phiếu xuất kho P XK03/03**

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG NAM VIỆT**

**Mẫu số 02 - VT**

**Bộ phận: Kho hàng hóa**

*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)*

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 27 tháng 03 năm 2021

Nợ 632

Số: P XK03/03

Có 156

**- Họ và tên người mua hàng: Công ty TNHH Phát triển Bảo Linh**

- Địa chỉ (bộ phận): Số 79 Tô dân phố Hạ Đoạn 3, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

- Lý do xuất bán: Xuất bán

- Xuất tại kho: hàng hóa

Địa điểm:.....

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Bộ máy tính lắp ráp : Tấm mạch in MSI H310M Pro, Bộ vi xử lý Core i3-9100F, Bộ nhớ trong DDR 8GB-2666, ổ cứng 128G SSD, vỏ cây Xigmatek XA-10, nguồn 350W, bàn phím Logitech K120, Chuột logitech B100, cạc màn hình ASUS FT 1030-2G, màn hình Samsung LS24F350FHF		Bộ	01	01	9.436.363	9.436.363
2	Loa microlab M 223		Bộ	01	01	240.909	240.909
3	USB Kington 4G		cái	01	01	118.404	118.404
<b>TỔNG CỘNG</b>							<b>9.795.676</b>
<i>Bằng chữ: Chín triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi sáu đồng./</i>							

**Người lập phiếu**

**Người nhận**

**Thủ kho**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)*

**Biểu 2.8 Sổ nhật ký chung (trích sổ nhật ký chung)**

Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

Mẫu số S03a-DNN

Số 71/47 Nguyễn Trãi, P.Máy Tơ, Q.NQ, HP

(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021

Đơn vị tính : đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
....	...	.....	.....	.....	.....	.....
11/03	HĐ308	11/03	Mua bộ máy tính lắp ráp của Công ty TNHH Công nghệ và thương mại CMAX	156	24.636.364	
				133	2.463.636	
				331		27.100.000
15/03	HĐ20944	15/03	Mua tủ lạnh Panasonic NR-BJ158SSV2 của CN Công ty TNHH TM VHC Hải Phòng	156	3.445.455	
				133	344.546	
				1111		3.790.001
18/03	HĐ216	18/03	Bán bộ máy tính lắp ráp, máy in và 1 số thiết bị văn phòng cho Công ty CP dịch vụ bảo vệ Sơn Đông	131	53.000.000	
				511	5.300.000	
				3331		58.300.000
18/03	PXK02/03	18/03	Giá vốn hàng bán	632	40.287.789	
				156		40.287.789
...	...	...	...	...	...	...
27/03	HĐ217	27/03	Bán bộ máy tính lắp ráp cho Công ty TNHH Phát triển Bảo Linh	1111	14.135.000	
				511		12.850.000
				3331		1.285.000
27/03	PX03/03	27/03	Giá vốn hàng bán	632	9.795.676	
				156		9.795.676
27/03	GBN423	27/03	Phí dịch vụ tín nhắn ngân hàng Eximbank	6422	55.000	
				1121		55.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Tổng cộng phát sinh</b>		<b>13.479.006.483</b>	<b>13.479.006.483</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

**Biểu 2.9 Sổ cái tài khoản 632 (Trích sổ cái TK 632)**

Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

**Mẫu số S03b-DNN**

Số 71/47 Nguyễn Trãi, P.Máy Tơ, Q.NQ, HP

(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính)

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán**

**Số hiệu: 632**

**Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021**

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu năm</u></b>			
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
01/03	PXK01/03	01/03	Xuất máy photo cho Công ty bảo hiểm hàng không thuê T3/2021	242	611.111	
...	...	...	...	...	...	...
<b>18/03</b>	<b>PXK02/03</b>	<b>18/03</b>	<b>Giá vốn hàng bán bộ máy tính và thiết bị văn phòng cho Công ty CP dịch vụ bảo vệ Sơn Đông</b>	<b>156</b>	<b>40.287.789</b>	
....	....	....	.....	....	.....	.....
<b>27/03</b>	<b>PX03/03</b>	<b>27/03</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>156</b>	<b>9.895.676</b>	
....	....	....	.....	....	.....	.....
31/12	PKT15/12	31/12	Kết chuyển giá vốn cuối kỳ	911		622.967.158
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>622.967.158</b>	<b>622.967.158</b>
			<b><u>Số dư cuối năm</u></b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

**2.2.3. Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt**

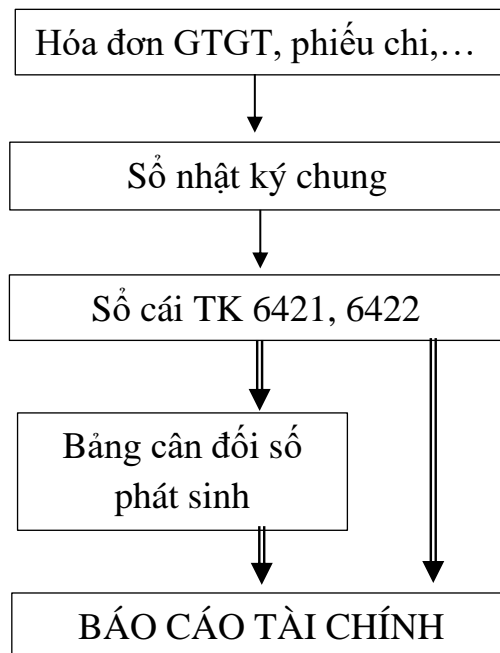
**2.2.3.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, Giấy báo Nợ
- Các chứng từ có liên quan khác

**2.2.3.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty**

- TK 6421: Chi phí bán hàng
- TK 622 : Chi phí quản lý doanh nghiệp...

**2.2.3.3 Quy trình hạch toán**



**Sơ đồ 2.6: Sơ đồ quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt.**

Hàng ngày, kế toán thu thập chứng từ kế toán sau đó kiểm tra và lấy căn cứ để ghi sổ Nhật ký chung và từ số liệu trên sổ Nhật ký chung ghi sổ cái vào các tài khoản 6421, 6422 và các tài khoản liên quan.

Định kỳ cuối tháng kế toán cộng số liệu trên sổ cái các tài khoản lập Bảng cân đối số phát sinh.

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Bảng cân đối số phát sinh và sổ cái để lập Báo cáo tài chính.

**Ví dụ 5:** Ngày 20/10/2021, công ty công ty thanh toán tiền cước điện thoại sử dụng cho bộ phận bán hàng.

Căn cứ vào hóa đơn tiền điện thoại số 0115770 và cách chứng từ khác có liên quan kế toán lập phiếu chi số PC02/11, kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK 6421 và các tài khoản có liên quan.

**Ví dụ 6:** Ngày 22/10/2021, công ty công ty thanh toán tiền tiếp khách cho Công ty TNHH Thái Dương bằng tiền mặt.

Căn cứ vào hóa đơn 0000083 và cách chứng từ khác có liên quan kế toán lập phiếu chi số PC03/11, kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK 6422 và các tài khoản có liên quan.



**Biểu 2.10 Hóa đơn GTGT số 0115770**

**HÓA ĐƠN VIỄN THÔNG (GTGT)**

Mẫu số: 01GTKT0/002

TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT)

Ký hiệu: AC/20E

Ngày 20 tháng 10 năm 2021

Số: 0115770

Mã số thuế: 0106869738-056

TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT-HẢI PHÒNG, CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

Số 4 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Tên khách hàng (customer's name): Công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt.

Số thuê bao (Subscriber Number): hieu6158

Mã số (Code): HPG-TT0101641

Hình thức thanh toán (Kind of Payment): TM/CK

Mã số thuế: 0200877260

STT (NO)	TÊN HÀNG HÓA DỊCH VỤ (DESCRIPTION)	ĐVT (UNIT)	SỐ LƯỢNG (QUANTITY)	ĐƠN GIÁ (PRICE)	THÀNH TIỀN (AMOUNT) VNĐ
1	2	3	4	5	6
	Trả trước 15 tháng thuê bao, từ 10/2021 đến hết tháng 12/2022	VNĐ	1	2.040.000	2.040.000
Cộng tiền hàng dịch vụ (Total) (1):					2.040.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10% x (1) = Tiền thuế GTGT (VAT amount) (2):					204.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total) (1+2):					2.244.000

Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn./

Người nộp tiền ký

Nhân viên giao dịch ký

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)*

**Biểu 2.11 Phiếu chi PC02/11**

Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt Số 71/47 Nguyễn Trãi, P.Máy Tơ, Q.NQ, HP	<p style="text-align: center;"><b>Mẫu số 02-TT</b></p> <p style="text-align: center;"><i>(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của BTC)</i></p>			
<p><b>PHIẾU CHI</b></p> <p>Ngày 20 tháng 10 năm 2021</p> <p>Số : PC02/10</p>	Quyền số:..... Nợ 6421: 2.040.000 Nợ 133: 204.000 Có 1111: 2.244.000			
Họ tên người nhận tiền: Phạm Thị Hiền Địa chỉ: Phòng kế toán Lý do : Trả tiền theo hóa đơn GTGT0115770 Số tiền: 2.244.000 (Viết bằng chữ: Hai triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn /) Kèm theo:.....01..... Chứng từ gốc:.....				
<p><i>Ngày 20 tháng 10 năm 2021</i></p>				
<p><b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)</p>	<p><b>Kế toán</b> (Ký, họ tên)</p>	<p><b>Người nhận tiền</b> (Ký, họ tên)</p>	<p><b>Người lập phiếu</b> (Ký, họ tên)</p>	<p><b>Thủ quỹ</b> (Ký, họ tên)</p>
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn / +Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): +Số tiền quy đổi: .....				

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)*

**Biểu 2.12 Hóa đơn GTGT số 0000083**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên2: Giao khách hàng			Ký hiệu: AA/20P		
Ngày 22 tháng 10 năm 2021			Số: 0000083		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thái Dương					
Địa chỉ: 14 Trần Phú, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng					
Mã số thuế: 0020011423					
Số tài khoản: 12210000641540 tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam-CN Hải Phòng					
Họ và tên người mua: Đỗ Trung Hiếu					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt					
Địa chỉ: Số 71/47 Nguyễn Trãi, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200877260					
Hình thức thanh toán: TM/CK			Số tài khoản:.....		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Tiếp khách				2.300.000
Cộng tiền hàng:					2.300.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		230.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					2.530.000
<i>Bằng chữ: Hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng./</i>					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)*

**Biểu 2.13 Phiếu chi PC03/11**

Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt Số 71/47 Nguyễn Trãi, P.Máy Tơ, Q.NQ, HP		<b>Mẫu số 02-TT</b> <i>(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của BTC)</i>		
<b>PHIẾU CHI</b> Ngày 22 tháng 10 năm 2021 Số : PC03/10		Quyển số:..... Nợ 6422: 2.300.000 Nợ 133: 230.000 Có 1111: 2.530.000		
Họ tên người nhận tiền: Lương Thị Lan Địa chỉ: Phòng kế toán Lý do : Trả tiền theo hóa đơn GTGT0000083 Số tiền: 2.530.000 (Viết bằng chữ: Hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn /)				
Kèm theo:.....01..... Chứng từ gốc:.....				
Ngày 22 tháng 11 năm 2021				
<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>Kế toán</b> (Ký, họ tên)	<b>Người nhận tiền</b> (Ký, họ tên)	<b>Người lập phiếu</b> (Ký, họ tên)	<b>Thủ quỹ</b> (Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng./				
+Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):				
+Số tiền quy đổi: .....				

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

**Biểu 2.14 Sổ nhật ký chung (Trích sổ nhật ký chung)**

Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

Mẫu số S03a-DNN

Số 71/47 Nguyễn Trãi, P.Máy Tơ, Q.NQ, HP

(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC

ngày 26/8/2016 của bộ tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021

Đơn vị tính : đồng

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
....	...	.....	.....	.....	.....	.....
06/10	PC01/10	06/10	Thanh toán kỳ cước viễn thông tháng 10/2020 cho công ty dịch vụ viễn thông	6421	338.144	
				133	33.814	
				1111		371.958
08/10	HĐ310	08/10	Ban máy photo cho Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	131	23.705.000	
				511		21.550.000
				3331		2.155.000
08/10	PX13/10	08/10	Giá vốn hàng bán	632	6.300.000	
				156		6.300.000
...	...	...	...	...	...	...
15/10	PKT01/10	15/10	Hạch toán lương tháng 10/2020	6421	8.000.000	
				6422	33.000.000	
				334		41.000.000
15/10	PC01.1/10	15/10	Chi lương tháng 10/2020	334	41.000.000	
				1111		41.000.000
...	...	...	...	...	...	...
20/10	PC02/10 HĐGTGT 0115770	20/10	Thanh toán cước dịch vụ điện thoại cho Công ty dịch vụ viễn thông	6421	2.040.000	
				133	204.000	
				1111		2.244.000
22/10	PC03/10 HĐGTGT 0000083	22/10	Thanh toán tiền tiếp khách cho công ty TNHH Thái Dương	6422	2.300.000	
				133	230.000	
				1111		2.530.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Tổng cộng phát sinh</b>		<b>13.497.006.483</b>	<b>13.497.006.483</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.15 Sổ cái tài khoản 6421 (Trích sổ cái TK 6421)**

Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

**Mẫu số S03b-DNN**

Số 71/47 Nguyễn Trãi, P.Máy Tơ, Q.NQ, HP

(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC

ngày 26/8/2016 của BTC)

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản: Chi phí bán hàng**

**Số hiệu: 6421**

**Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021**

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu năm</u></b>			
			.....			
06/10	PC01/10	06/10	Thanh toán kỳ cước viễn thông tháng 10/2021 cho công ty dịch vụ viễn thông	1111	338.144	
			.....			
15/10	PC01.1/10	15/10	Mua thẻ điện thoại	1111	500.000	
			...			
<b>20/10</b>	<b>PC02/10 HDGTGT 0115770</b>	<b>20/10</b>	<b>Thanh toán cước dịch vụ điện thoại cho Công ty dịch vụ viễn thông</b>	<b>1111</b>	<b>2.040.000</b>	
			.....			
31/12	PKT15/12	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng cuối kỳ			102.155.166
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>102.155.166</b>	<b>102.155.166</b>
			<b><u>Số dư cuối năm</u></b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

**Biểu 2.16 Sổ cái tài khoản 6422 (trích sổ cái tài khoản 6422)**

Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

**Mẫu số S03b-DNN**

Số 71/47 Nguyễn Trãi, P.Máy Tơ, Q.NQ, HP

(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-

BTC ngày 26/8/2016 của BTC)

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp**

**Số hiệu: 6422**

**Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021**

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>			
			.....			
15/10	PKT01/10	15/10	Hạch toán lương tháng 09/2021	334	33.000.000	
<b>22/10</b>	<b>PC03/10 HDGTGT 0000083</b>	<b>22/10</b>	<b>Thanh toán tiền chi tiếp khách cho Công ty TNHH Thái Dương</b>	<b>1111</b>	<b>2.300.000</b>	
			...			
30/11	PC25/11	30/11	Chi tiền mua văn phòng phẩm	1111	4.500.000	
			...			
31/12	PKT15/12	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp cuối kỳ			201.627.800
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>201.627.800</b>	<b>201.627.800</b>
			<u>Số dư cuối năm</u>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

#### ***2.2.4. Thực trạng công tác kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt.***

Trong năm 2021, công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt không phát sinh các chi phí hoạt động tài chính.

##### ***2.2.4.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty***

- Phiếu thu, phiếu chi.
- Giấy báo có, giấy báo nợ ngân hàng.
- Các chứng từ khác có liên quan.

##### ***2.2.4.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty***

- TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.
- Các tài khoản có liên quan: 112.

##### ***2.2.4.3. Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty.***

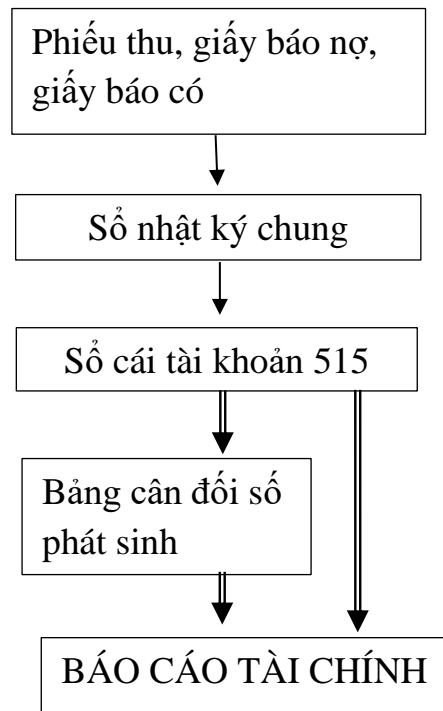
Hàng ngày, kế toán thu thập chứng từ kế toán sau đó kiểm tra và lấy căn cứ để ghi sổ Nhật ký chung và từ số liệu trên sổ Nhật ký chung ghi sổ cái vào các tài khoản 515 và các tài khoản liên quan.

Định kỳ cuối tháng kế toán cộng số liệu trên sổ cái các tài khoản lập Bảng cân đối số phát sinh.

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Bảng cân đối số phát sinh và sổ cái để lập Báo cáo tài chính.

Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty CP bao bì Hùng Vương được thể hiện qua sơ đồ sau: (**sơ đồ 2.7**):





Ghi chú:

—————> Ghi Hàng ngày


=====> Ghi cuối kỳ hoặc định kỳ

**Sơ đồ 2.7: Sơ đồ quy trình hạch toán kế toán Doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt**

2.2.4.4. Ví dụ minh họa về kế toán Doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

**Ví dụ 7:** Ngày 25/10/2021 Ngân hàng EXIMBANK thông báo tài khoản công ty ghi Có số tiền 5.156đ với nội dung Lãi tiền gửi ngân hàng.

**Biểu 2.17 Giấy báo Có số GBC485**

	<b>GIẤY BÁO CÓ</b>	Mã GDV: VNKK
	<b>Số: 485</b>	Số GD: 00267
NH XNK Việt Nam	Ngày 25 tháng 10 năm 2021	Giờ: 15:28:02
CN Hải Phòng		
<b>Kính gửi: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG NAM VIỆT</b>		
Mã số thuế: 0201900473		
Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 108000068710		
Số tiền bằng số: 5.156		
Số tiền bằng chữ: Năm nghìn một trăm năm mươi sáu đồng./		
Nội dung: Lãi tiền gửi tháng 10 năm 2021.		
<b>GIAO DỊCH VIÊN</b>	<b>KIỂM SOÁT</b>	

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)*

**Biểu 2.18 Sổ nhật ký chung (Trích sổ nhật ký chung)**

**Đơn vị:** Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

**Mẫu số S03a-DNN**

**Địa chỉ:** Số 71/47 Nguyễn Trãi, P.Máy Tơ, Q.NQ, HP

*(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của bộ tài chính)*

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021**

Đơn vị tính : đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
....	...	.....	.....	.....	.....	.....
04/03	HĐ12196	04/03	Mua 10c máy in HP 402D	156	30.909.090	
			của Công ty TNHH CN	133	3.090.909	
			Hung Phúc	331		33.999.999
09/03	GBC455	09/03	Ngân hàng HD bank CN Hải	1121	4.500.000	
			Phòng TT tiền thuê máy photo (eximbank)	131		4.500.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
22/11	PC03/11	22/1	Thanh toán tiền tiếp khách	6422	2.300.000	
			cho công ty TNHH Thái	133	230.000	
			Dương	1111		2.530.000
...	....	...	...	...	...	...
25/10	GBC485	25/10	Thu tiền lãi ngân hàng	112	5.156	
			Eximbak	515		5.156
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Tổng cộng phát sinh</b>		<b>13.479.006.483</b>	<b>13.479.006.483</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)*

**Biểu 2.19 Sổ cái tài khoản 515 (trích sổ cái TK 515)**

Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

**Mẫu số S03b-DNN**

Số 71/47 Nguyễn Trãi, P.Máy Tơ, Q.NQ, HP

(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-

BTC ngày 26/8/2016 của BTC)

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính**

**Số hiệu: 515**

**Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021**

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
25/07	GBC 365	25/07	Thu tiền lãi ngân hàng Eximbank tháng 7/2021	112		2.780
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
25/08	GBC 376	25/08	Thu tiền lãi ngân hàng Eximbank tháng 08/2021	112		9.197
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>25/10</b>	<b>GBC 485</b>	<b>25/10</b>	<b>Thu tiền lãi ngân hàng Eximbank tháng 10/2021</b>	<b>112</b>		<b>5.156</b>
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
25/12	GBC 498	25/12	Thu tiền lãi ngân hàng Vietinbank T12	112		7.031
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>83.521</b>	<b>83.521</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

**2.2.5. Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt.**

**2.2.5.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty.**

- Phiếu kế toán.

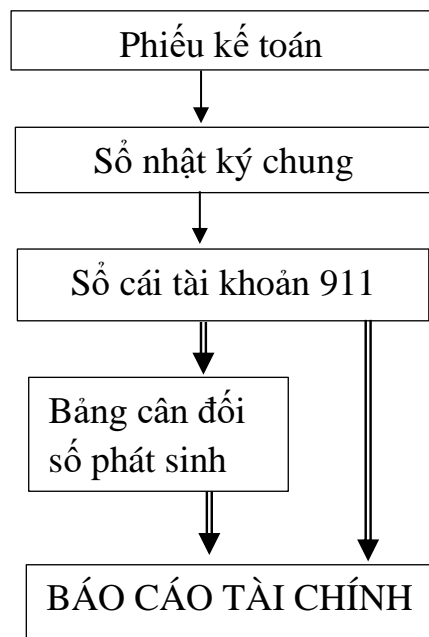
**2.2.5.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty.**

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh.

- Các TK liên quan: TK 821,421,...

**2.2.5.3. Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty**

Quy trình hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt được thể hiện qua sơ đồ sau: **(sơ đồ 2.8):**



Ghi chú:

—————> Ghi Hàng ngày

=====> Ghi cuối kỳ hoặc định kỳ

**Sơ đồ 2.8: Quy trình hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt**

Cuối kỳ, tập hợp số liệu từ sổ cái của các tài khoản và sổ sách có liên quan, kế toán hạch toán các bút toán kết chuyển thông qua việc lập phiếu kế toán và xác định kết quả kinh doanh.

Sau đó căn cứ các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, chi phí thuế TNDN kế toán vào sổ Nhật ký chung rồi vào sổ cái các tài khoản : TK 911, 821, 421 .Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

**Ví dụ 8** : Ngày 31/12/2021 : kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển cuối năm 2021 và xác định kết quả kinh doanh.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 962.175.590
- Giá vốn hàng bán: 622.967.158
- Doanh thu hoạt động tài chính: 83.521
- Chi phí bán hàng: 102.155.166
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 201.627.800

**Biểu 2.20 Phiếu kế toán số PKT 122**

Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

Số 71/47 Nguyễn Trãi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

MST : 0200877260

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 122

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	Thành tiền
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	962.175.590
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	83.521
	Cộng			<b>962.259.111</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

**Biểu 2.21 Phiếu kế toán số PKT123**

Công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt

Số 71/47 Nguyễn Trãi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

MST : 0200877260

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 123

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	Thành tiền
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	622.967.158
2	Kết chuyển chi phí bán hàng	911	6421	102.155.166
3	Kết chuyển chi phí	911	6422	201.627.800
	Cộng			<b>926.750.124</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)



**Biểu 2.22 Phiếu kế toán số PKT 125**

Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

Số 71/47 Nguyễn Trãi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

MST : 0200877260

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 125

Ngày 31 tháng 12 năm 20201

ĐVT: đồng

STT	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	Thành tiền
1	Thuế TNDN phải nộp	821	3334	7.101.797
	<b>Cộng</b>			<b>7.101.797</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*

**Người lập**
**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*
*(Ký, họ tên)*

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)*

**Biểu 2.23 Phiếu kế toán số PKT 126**

Công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt

Số 71/47 Nguyễn Trãi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

MST : 0200877260

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 126

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: đồng

STT	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	Thành tiền
1	Thuế TNDN phải nộp	911	821	7.101.797
	<b>Cộng</b>			<b>7.101.797</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

**Biểu 2.24 Phiếu kế toán số PKT 127**

Công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt

Số 71/47 Nguyễn Trãi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

MST : 0200877260

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 127

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	Thành tiền
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2021	911	421	28.407.190
	<b>Cộng</b>			<b>28.407.190</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

**Biểu 2.25 Sổ nhật ký chung( Trích sổ nhật ký chung)**

**Đơn vị:** Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

**Mẫu số:** S03a-DNN

**Địa chỉ:** Số 71/47 Nguyễn Trãi, Máy Tơ

(Ban hành theo Thông tư

Ngô Quyền, Hải Phòng

133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016

của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG  
Năm 2021**

Đơn vị tính : đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12	PKT 122	31/12	Kết chuyển doanh thu BH, doanh thu HĐTC	511 515 911	962.175.590 83.521	962.259.111
31/12	PKT 123	31/12	Kết chuyển giá vốn bán hàng, chi phí bán hàng, chi phí quản lý DN	911 632 6421 6422	926.750.124	622.967.158 102.155.166 201.627.800
31/12	PKT 125	31/12	Chi phí thuế TNDN	821 3334	7.101.797	7.101.797
31/12	PKT 126	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN phải nộp	911 821	7.101.797	7.101.797
31/12	PKT 127	31/12	Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh	911 421	28.407.190	28.407.190
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Tổng cộng phát sinh</b>		<b>13.497.006.483</b>	<b>13.497.006.483</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

**Biểu 2.26 Sổ Cái TK 911( Trích sổ cái TK 911)**

**Đơn vị:** Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

**Mẫu số:** S03-DNN

**Địa chỉ:** Số 71/47 Nguyễn Trãi, Máy Tơ

(Ban hành theo Thông tư

Ngô Quyền, Hải Phòng

133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016

của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản:**Xác định kết quả kinh doanh

**Số hiệu:**911

**Năm** 2021

Đơn vị tính:đồng

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu năm</u></b>			
31/12	PKT 122	31/12	Kết chuyển doanh thu BH và cung cấp DV	511		962.175.590
31/12	PKT 122	31/12	Kết chuyển DT HĐTC	515		83.521
31/12	PKT 123	22/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	622.967.158	
31/12	PKT 123	31/12	Kết chuyển Chi phí bán hàng	6421	102.155.166	
31/12	PKT 123	31/12	Kết chuyển Chi phí quản lý Doanh nghiệp	6422	201.627.800	
31/12	PKT 126	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	7.101.797	
31/12	PKT 127	31/12	Kết chuyển lãi	421	28.407.190	
			Cộng phát sinh		<b>962.259.111</b>	<b>962.259.111</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

**Biểu 2.27 Sổ Cái TK 821( Trích sổ cái TK 821)**

**Đơn vị:** Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

**Mẫu số:** S03b-DNN

**Địa chỉ:** Số 71/47 Nguyễn Trãi, Máy Tơ

(Ban hành theo Thông tư

Ngô Quyền, Hải Phòng

133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016

của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

**Số hiệu: 821**

**Năm 2021**

Đơn vị tính: đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu năm</u></b>			
31/12	PKT 125	31/12	Thuế thu nhập DN phải nộp	3334	7.106.095	
31/12	PKT 126	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911		7.106.095
			Cộng phát sinh		<b>7.106.095</b>	<b>7.106.095</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

**Biểu 2.28 Sổ Cái TK 421( Trích sổ cái TK 421)**

**Đơn vị:** Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

**Mẫu số:** S03b-DNN

**Địa chỉ:** Số 71/47 Nguyễn Trãi, Máy Tơ

(Ban hành theo Thông tư

Ngô Quyền, Hải Phòng

133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016

của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

**Số hiệu:** 421

**Năm** 2021

Đơn vị tính: đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu năm</u></b>			<b><u>14.651.887</u></b>
31/12	PKT 126	31/12	Kết chuyển lãi	911		28.407.190
			Cộng phát sinh			28.407.190
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			<b><u>43.059.077</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt)

**Biểu 2.29 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

**Đơn vị:** Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

**Mẫu số:** B01a-DNN

**Địa chỉ:** Số 71/47 Nguyễn Trãi, Máy Tơ

(Ban hành theo Thông tư

Ngô Quyền, Hải Phòng

133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016

của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2021

Đơn vị : đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		962.175.590	864.521.925
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		962.175.590	864.521.925
4. Giá vốn hàng bán	11		622.967.158	594.365.111
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		339.208.432	270.156.814
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		83.521	55.378
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó : Chi phí lãi vay.	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		303.782.966	251.897.333
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		35.508.987	18.314.859
10. Thu nhập khác	31		0	0
11. Chi phí khác	32		0	0
12. Lợi nhuận khác	40		0	0
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		35.508.987	18.314.859
15. Chi phí thuế TNDN	51		7.101.797	3.662.972
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		28.407.190	14.651.887

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)



### CHƯƠNG 3

## MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG NAM VIỆT

### 3.1. Đánh giá chung về tình hình doanh nghiệp.

Thời gian thực tập tìm hiểu về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt đã mang đến cho em một số nhìn nhận sơ bộ, một số đánh giá chung về tổ chức hoạt động, tổ chức hạch toán tại công ty như sau:

Nhìn chung công ty có bộ máy quản lý chặt chẽ, các phòng ban được phân công nhiệm vụ một cách rõ ràng, cụ thể. Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng công ty luôn phấn đấu vươn lên, đảm bảo công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên, phát động phong trào thi đua nhằm khắc phục mặt yếu, phát huy những điểm mạnh sẵn có, qua đó tìm được hướng đi mới phù hợp với quy luật phát triển. Trong nhiều năm qua, công ty luôn đảm bảo đúng nguyên tắc hạch toán kế toán đặc biệt trong công tác quản lý về tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. Trong công tác kế toán tại công ty, việc thực hiện và áp dụng chế độ kế toán của Nhà nước được tiến hành triệt để, đúng yêu cầu và nguyên tắc kế toán đề ra. Tuy nhiên trong quá trình hạch toán cũng không cứng nhắc, dập khuôn mà luôn được cải tiến cho phù hợp với điều kiện và đặc điểm kinh doanh của công ty dựa trên cơ sở chế độ kế toán hiện hành.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một bộ phận của quá trình kế toán trong công ty. Vì vậy nó đã không ngừng đổi mới và hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu về thông tin của nhà quản lý.

#### 3.1.1. Ưu điểm

Nhìn chung công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ở công ty đã dựa trên căn cứ khoa học, đặc điểm tình hình thực tế của công ty và vận dụng một cách sáng tạo chế độ kế toán tài chính hiện hành. Đảm bảo

được tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp kế toán các chỉ tiêu kinh tế giữa kế toán và các bộ phận khác liên quan.

*a. Về tổ chức quản lý và hoạt động*

Bộ máy quản lý của công ty gồm những nhà quản lý có khả năng lãnh đạo, năng động, có tinh thần trách nhiệm dám nghĩ, dám làm, luôn có những sáng kiến giải pháp phù hợp, giải quyết nhanh chóng những sự cố xảy ra và kịp thời đưa ra những chỉ thị, chỉ đạo cho cấp dưới thực hiện.

Đội ngũ nhân viên tại các phòng ban đều có trình độ và chuyên môn nên khá phù hợp với yêu cầu công việc. Bên cạnh đó, đội ngũ nhân viên là những người có kinh nghiệm lâu năm do đó đảm bảo được chất lượng công việc được giao cũng như ý thức trách nhiệm làm việc.

*b. Về tổ chức hạch toán kế toán.*

❖ *Về tổ chức công tác kế toán hiện nay:* Việc tổ chức công tác kế toán phù hợp với đặc điểm tình hình của Công ty. Luôn chấp hành một cách đầy đủ chính sách, chế độ kế toán, tài chính Nhà nước, chính sách về giá, thuế. Tổ chức mở sổ đầy đủ, đồng thời ghi chép đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh, nhờ đó góp phần bảo vệ tài sản của công ty.

❖ *Về tổ chức bộ máy kế toán:* Các nhân viên kế toán có trách nhiệm và nhiệt tình trong tình hình công việc. Mỗi nhân viên kế toán đảm nhận các phần hành cụ thể nhưng vẫn đảm bảo việc kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các phần hành, đồng thời nâng cao trình độ chuyên môn của các nhân viên kế toán. Kế toán tổng hợp đã kịp thời theo dõi chính xác tình hình biến động của hàng hóa, của giá cả hàng hóa và xu hướng hàng hóa trên thị trường, tính toán chính xác thu nhập và chi phí phát sinh của các hoạt động bán hàng cũng như hoạt động tài chính và các hoạt động khác. Đơn vị cũng thực hiện nghiêm túc trách nhiệm với Ngân sách nhà nước về các khoản phải nộp, đồng thời tiến hành quản lý hạch toán với từng khách hàng, xác định được kết quả kinh doanh ở từng thời điểm cụ thể.

❖ *Chế độ, chính sách, phương thức hạch toán kế toán:* Với đặc điểm ngành nghề kinh doanh và quy mô hoạt động, Công ty đã lựa chọn hình thức kế toán ghi

sổ “Nhật ký chung” là rất phù hợp với tình hình thực tế của công ty. Hơn nữa việc áp dụng hình thức máy tính vào công tác bán hàng làm giảm nhẹ công tác kế toán, giúp việc ghi chép số liệu trên sổ chính xác, đầy đủ. Điều đó tạo nhiều thuận lợi cho công tác tổ chức công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh của công ty một cách chính xác, kịp thời.

❖ *Về chứng từ kế toán sử dụng:* Các chứng từ kế toán sử dụng trong quá trình hạch toán đều phù hợp với nội dung kinh tế phát sinh. Chứng từ sử dụng đúng mẫu của bộ tài chính, có đầy đủ các yếu tố cần thiết. Chứng từ được phân loại theo hệ thống rõ ràng, việc luân chuyển chứng từ được tiến hành một cách nhanh chóng, kịp thời

❖ *Về hệ thống báo cáo kế toán:* Công ty đã lập đầy đủ hệ thống báo cáo kế toán bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính và nộp cho Nhà nước theo đúng thời gian quy định.

❖ *Về tổ chức công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.*

- *Về tổ chức kế toán doanh thu:* Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận giữa doanh thu và chi phí phát sinh. Việc theo dõi hạch toán doanh thu như hiện nay là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của công ty.

- *Về công tác kế toán chi phí:* Chi phí là một vấn đề mà nhà quản lý luôn phải quan tâm, cân nhắc và luôn muốn tìm mọi cách để quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tránh lãng phí, làm giảm lợi nhuận. Bởi vậy, công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu đảm bảo được tính đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- *Về kế toán xác định kết quả kinh doanh:* Trên cơ sở đặc điểm của kết quả kinh doanh tại công ty, kế toán doanh thu, thu nhập và xác định kết quả kinh doanh đã vận dụng linh hoạt lý luận vào thực tiễn, để đưa ra hệ thống sổ sách ghi chép,

thu nhập bên cạnh việc cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác cho các cơ quan chức năng: Cơ quan thuế, ngân hàng,... Doanh nghiệp còn cung cấp đầy đủ thông tin cho cơ quan lãnh đạo doanh nghiệp, giúp cho ban giám đốc doanh nghiệp có những quyết định đúng đắn về hoạt động kinh doanh của công ty, đặt ra chiến lược nắm bắt thị trường kịp thời và hiệu quả.

### **3.1.2. Nhược điểm**

Công ty chưa tiến hành mở sổ chi tiết kinh doanh và sổ chi tiết giá vốn hàng bán vì vậy chưa theo dõi được chi tiết doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng để xác định kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng.

Công ty vẫn chưa sử dụng phần mềm cho công tác kế toán: Ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ giúp cho công tác kế toán nhanh chóng và chính xác hơn. Tuy nhiên tại công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt mặc dù đã sử dụng máy tính để lưu trữ sổ sách, số liệu nhưng vẫn chỉ là thực hiện phần mềm thông thường như Word, Excel mà không sử dụng phần mềm kế toán như MISA, G9 Accounting, Fast Accounting, Vacom,...

### **3.2. Một số biện pháp nhằm xác định chính xác kết quả bán hàng của từng mặt hàng tại Công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt.**

#### **❖ Ý kiến thứ 1: Mở sổ chi tiết theo dõi các cho từng mặt hàng nhằm xác định kết quả cho từng mặt hàng**

Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt là một doanh nghiệp thương mại, nên các nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt và hàng hóa tại công ty hàng ngày rất lớn. Tuy nhiên, các sổ sách về doanh thu, chi phí mà kế toán lập ra mới chỉ dừng lại ở các sổ tổng hợp (Nhật ký chung, Sổ cái các TK 511, 632, 642...) chứ chưa được hệ thống qua các sổ chi tiết. Điều này gây khó khăn lớn cho việc theo dõi xác định lượng sản phẩm tiêu thụ, doanh thu, chi phí cũng như khó xác định được lợi nhuận của từng mặt hàng mang lại.

Để giải quyết vấn đề này, Công ty nên bổ sung thêm các sổ chi tiết bán hàng theo từng mặt hàng, các sổ chi tiết giá vốn theo từng mặt hàng....

Dưới đây là mẫu sổ chi tiết bán hàng dùng cho hoạt động kinh doanh của công ty:

**Biểu 3.1 Sổ chi tiết bán hàng**

*Đơn vị: Công Ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt*

*Địa chỉ: 71/47 Nguyễn Trãi, P.Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng*

**Mẫu số: S06 – DNN**

*(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC*

*Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Năm 2021

Tên quy cách hàng hóa: Máy in HP402D

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	SH	NT			Số lượng (cái)	Đơn giá (đồng/cái)	Thành tiền (đồng)	Thuế	Khác
...	...	...	....	...	...	...	...	...	...
18/03	216	18/03	Bán hàng cho Công ty CP dịch vụ bảo vệ Sơn Đông	131	05	5.090.909	25.454.545		
...	...	...	....	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh tháng 03</b>		<b>08</b>	5.090.909	<b>40.727.272</b>		
...	...	...	....	...	...	...	...	...	...
			<b>-Doanh thu thuần</b>		<b>26</b>		<b>125.325.365</b>		
			<b>-Giá vốn hàng bán</b>				<b>80.363.634</b>		
			<b>-Lãi gộp</b>				<b>44.961.731</b>		

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

**Mẫu số: S06 – DNN**

*(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC*

*Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)*

**Biểu 3.2 Sổ chi tiết giá vốn hàng bán**

*Đơn vị: Công Ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt*

*Địa chỉ: 71/47 Nguyễn Trãi, P.Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng*

**SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

Năm 2021

Tên quy cách hàng hóa: Máy in HP402D

Ngày,	Chứng từ		Diễn giải	TK		Gía vốn	
tháng	Số hiệu	Ngày		đôi	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
ghi sổ		tháng		ứng	(hộp)	(đồng/hộp)	(đồng)
A	B	C	D	E	1	2	3
...	...	...	...	...	...	...	...
18/03	PX02/03	18/03	Bán hàng cho Công TY CP dịch vụ bảo vệ Sơn Đông	156	05	3.090.909	15.454.545
...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh tháng 03</b>		<b>08</b>	<b>3.090.909</b>	<b>24.727.272</b>
...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Tổng giá vốn hàng bán</b>		<b>26</b>		<b>80.363.634</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Ý kiến thứ 2: Hiện đại hóa công tác kế toán bằng các phần mềm kế toán**

Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt nên đưa phần mềm kế toán vào sử dụng để mang lại hiệu quả cao trong công việc để giảm thiểu sai sót, nhầm lẫn trong quá trình hạch toán, giảm thiểu áp lực cho phòng kế toán. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán được nhiều doanh nghiệp lớn nhỏ sử dụng. Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt nên lựa chọn loại phần mềm phù hợp với đặc điểm kinh doanh cho doanh nghiệp.

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang được nhiều doanh nghiệp lựa chọn như: Misa, Fast, Smart, G9,...

\* **Phần mềm kế toán MISA :** <http://www.misa.com.vn/>

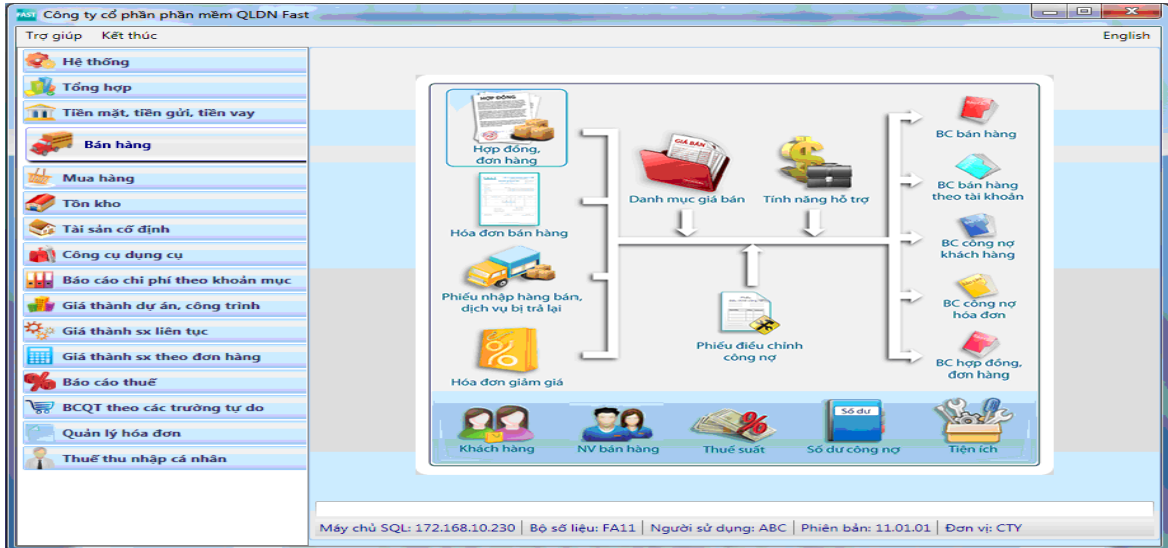


Misa là 1 trong những phần mềm được các doanh nghiệp lựa chọn nhiều nhất hiện nay, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán phù hợp với đầy đủ các loại hình doanh nghiệp: xây dựng, thương mại,...Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế.

\* **Phần mềm kế toán Fast Accounting:** <http://www.fast.com.vn> là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 13.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như Sao



Khuê, BIT CUP, sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT... đáp ứng đầy đủ yêu cầu nghiệp vụ của doanh nghiệp dịch vụ, thương mại, xây dựng,... theo thông tư 133 và thông tư 200.



## KẾT LUẬN

Đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt” đã đạt vấn đề cơ bản như sau:

- Về lý luận: đề tài đã hệ thống hóa được lý luận chung về công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Về thực tiễn: đề tài phản ánh về thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt với số liệu năm 2020 minh chứng cho những lập luận đưa ra.

Sau khi đánh giá công tác kế toán, đặc biệt đánh giá công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, khóa luận đưa ra được ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng Nam Việt

- Ý kiến 1: Mở sổ chi tiết theo dõi các khoản doanh thu, giá vốn cho từng mặt hàng, xây dựng công thức để từ đó xác định kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng.

- Ý kiến 2: Hiện đại hóa công tác kế toán bằng các phần mềm kế toán.

Do thời gian thực tập tại công ty không có nhiều và kiến thức thực tế của em còn hạn chế nên đề tài của em còn thiếu sót. Với mong muốn nâng cao trình độ chuyên môn, em mong rằng sẽ nhận được sự chỉ bảo, giúp đỡ từ các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh để đề tài của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn cô Nguyễn Thị Thúy Hồng và các anh chị phòng kế toán - tài chính Công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt đã tận tình giúp đỡ em hoàn thành đề tài tốt nghiệp này. Em xin chân thành cảm ơn!

**Sinh viên**

**Hoàng Thị Bích Ngọc**

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Thế Chi (2013), Giáo trình kế toán tài chính, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Đặng Thị Loan (2016), Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp, Nhà xuất bản Đại học kinh tế Quốc dân.
3. Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính
4. Công ty TNHH Thiết bị văn phòng Nam Việt (2020), *Tài liệu sổ sách, Báo cáo tài chính*